

# Giamilia - Truyện núi đồi và thảo nguyên.

## Tsinghiz Aitomatóp.

### Lời nói đầu

*Quá là danh bất hư truyền... về Kirghizia - một nước cộng hòa vùng Trung Á của Liên Xô, - dù trước đây bạn đã được đọc và nghe kể biết bao nhiêu đi chăng nữa, song khi tới nơi đó bạn vẫn thấy thần phục đến vô cùng.*

*Chỉ ngắm riêng cảnh hồ Ixúc-kun thôi, ta cũng đã thấy thi hứng muốn cất lên thành lời: Ixúc-kun bày trước mắt ta*

*Nh chén đầy trong ngày đại tiệc...*

*Còn xung quanh hồ là những dãy núi trập trùng với những áng mây lơ lửng bên trên, chẳng khác nào một đoàn chiến hạm đang bơi về một nơi nào đó.*

*Nh một đoàn vận động viên du lịch, những hàng cây cứ đua nhau vơn lên cao mãi trên những sườn núi dốc đứng. Đến chào cảnh hồ Ixúc-kun này có cả những đoàn xe từ các thành phố xa xôi, chứ đâu phải chỉ của Kirghizia thân thuộc.*

*Xe ta đang đi dọc bờ sông Narn cuộn cuộn; trời đã về chiều, và bỗng nhiên phía xa xa thấy lóe lên những ánh lửa và những tiếng rầm rầm vang động mỗi lúc một tăng. Trên những độ cao khác nhau đang sáng lên và nhấp nháy những ánh đèn, như thể những thần linh thánh thiện đêm đêm thăm đến giúp cho con người lao động vậy. Đây là nơi nhà máy thủy điện Tactôgun đang được xây dựng.*

*Nơi đây ngày trước đâu đã có đường sá gì, những người công nhân xây dựng đã khai phá chúng qua những vách đá hoang vu. Nơi đây mãi về sau vẫn còn rền vang những tiếng mìn nổ, và khe núi thì luôn luôn bị khói mù che khuất, cứ như cảnh chiến trường trên những bức tranh khắc cổ xưa vậy: đó là giai đoạn diễn ra cái gọi là những công việc khai quang- thu dọn những vách núi hoặc chỉ là những tảng đá có thể gây nguy hiểm cho những công trình sau này dới hố móng.*

*Toàn bộ lịch sử của công trình này dường như là biểu tượng cho những gì diễn ra trong nền văn học Kirghizia.*

*Chẳng phải là một thế kỷ trước đây Tôctôgun, nhà thơ dân gian nổi tiếng của Kirghizia cũng đã khai phá những con đường đầu tiên trong nền văn học dân tộc như vậy đó sao? Bất chấp mọi gánh nặng của số phận ông đã sống cho đến tận Cách mạng tháng Mười và "đã mở lòng mình ra đón chào những lá cờ đỏ". Thơ ca của ông đã và đang tác động to lớn đến sự phát triển của toàn bộ nền văn học tiếp sau. Nó chứa đầy những lời di huấn cao quý mà cho đến nay các nhà văn, nhà thơ u tú của Kirghizia - kể cả lớp già và lớp trẻ đang noi theo:*

*Hãy dành muôn ngàn lời đẹp nhất*

*Để ngợi ca người bạn dân cây,*

*Mặt khắc khổ dạn dày ma nắng,*

*Nhng tâm hồn trong trắng anh minh,*

*Nhớ đừng quên người bạn chúng mình!*

*Ông đã viết về người nông dân Kirghizia như vậy đấy.*

*Còn những công việc khai quang... Liệt lao động của nhà văn có điểm gì giống như*

những công việc đó không? vì nhà văn cũng muốn giúp cho mọi người tiến hành công việc xây dựng hòa bình và bằng tiếng nói phần nộ của mình làm nổi bật những tảng đá tảng d của quá khứ, của những thiên kiến và những cảnh lộn xộn đôi khi còn đè nặng trên đầu học.

Duysen, nhân vật trong truyện vừa "Ngồi thầy đầu tiên" của nhà văn nổi tiếng Kirghizia Tsinghiz Aitomatop, quả thật là có những nét "khắc khổ dạn dày ma năng". Chân dung của anh là thế này đây: "Thầy lặng lẽ bóc đi, không nói một lời, vẻ nghiêm nghị, đôi lông mày nhíu lại như đôi cánh chim ng, và nét mặt sắt lại như luyện bằng thép".

Là một chiến sĩ Hồng quân phục viên đứng ra tổ chức trường học đầu tiên ở làng quê Kirghizia hẻo lánh, Duysen đã vấp phải sự hoài nghi của những người có con cái mà anh muốn truyền lại cho chúng những hiểu biết, dù cha phải là hoàn chỉnh gì lắm của riêng anh, vấp phải thái độ thù địch tự coi mình là chủ nhân của cuộc đời này.

Trong nhiều việc anh còn ngây thơ, thiếu kinh nghiệm, nóng nảy, và cái bản tính sôi động và không khoan nhượng của anh khiến anh có nét gì đó giống như người đảng viên cộng sản Nga Nagunnop trong tiểu thuyết "Đất vỡ hoang" của Mikhail Solokhốp. nhưng ngay cả với những nhọc nhằn đó, Duysen vẫn truyền đến cho chúng ta lòng nhiệt tình, đức dũng cảm và tính cao thượng mà anh mang theo vào cuộc đấu tranh nguy hiểm và không cân sức chống lại kẻ thù mình.

Sau khi giải thoát được Antnai, một học sinh gái của mình ra khỏi quyền lực của gã chồng địa chủ, Duysen đã thốt lên: "Mày tưởng đã giày xéo lên Antnai như xéo lên đám cỏ dại hãnh, mày tưởng đã hãm hại được Antnai? .. Mày lắm. Thời của mày đã hết, bây giờ đến thời của Antnai, cái thời của mày đã mặt kiếp rồi..."

Số phận của Antnai và của các nhân vật nữ khác trong các tác phẩm của Ts. Aitomatop rất đáng chú ý. Qua số phận của họ ta thấy hiện rõ những sự biến đổi đã được thực hiện ở vùng Trung Á dưới chính quyền Xô Viết, những viễn cảnh đã mở ra trước mắt mọi người, những sức mạnh tinh thần mà các nhân vật vừa mới đây thôi còn cam chịu làm nô lệ cho những tập quán và thói quen nay đã ý thức được ở chính mình.

"Hạnh phúc của người đàn bà là sinh con đẻ cái, trong nhà d dật", - theo lẽ thói cổ hủ người mẹ lớn trong truyện vừa "Giamilia" đã giáo huấn cho cô con dâu của mình như vậy. Cái tên Giamilia cũng chỉ nhân tiện được nhắc qua trong những bức th của chồng chị từ mặt trận gửi về. Và ngay cả những bức th đó cũng giống hệt nhau, như thể "những con cừu non trong đàn".

Với người phụ nữ trẻ kia, tất cả những điều đó báo trước một tương lai mà chẳng khó khăn gì cũng đoán được là nó sẽ như thế nào. Chắc chắn là chị sẽ không giống như người đàn bà mà Antnai đã gặp trong ngôi lều du mục của gã địa chủ: "Đôi mắt đờ đẫn như màu tro lạnh của bà ta nhìn thần thờ, không biểu lộ một cảm xúc gì hết. Có những con chó bị đánh đập liên miên từ khi còn bé". nhưng xét về đại thể thì trước mắt Giamilia cũng chỉ là một cuộc đời vô vị và buồn chán, không hề có chỗ cho những tình cảm và khát vọng cao quý.

Bởi vậy mà người phụ nữ trẻ đó đã khao khát tìm đến với chàng trai Daniyar cô đơn, hiền lành, đồng thời lại rất kiêu hãnh: qua những bài ca mà anh hát, trước mắt chị thấy hé mở ra một tâm hồn phong phú và một tấm lòng hào hiệp.

Mối tình của Giamilia với Daniyar không phải là một ham muốn kỳ quặc. Nó đã mở ra một lối thoát cho tâm trạng không tháo mãn của nhân vật nữ đó đối với cuộc sống tinh thần buồn tẻ mà Giamilia đành phải bằng lòng trong cái gia đình, nơi mọi người đối xử với chị, theo như học nghĩ, là tử tế và hoàn toàn không một chút cay nghiệt gì.

Và việc Giamilia bỏ làng ra đi- dù có khiến cho nhiều người trong làng phải lên tiếng phê phán một cách đầy giận dữ đối với "Kẻ đào tẩu", - nhưng trên thực tế đó là sự lột xác thật sự của chị, là sự bảo vệ quyền được hưởng hạnh phúc chân chính, chứ không phải nửa vời, của chị.

Câu chuyện về mối tình của anh lái xe Iliax với cô Axen, những nỗi éo le bi kịch đủ hình đủ vẻ của nó, thái độ trân trọng mà cả nhân vật chính, kẻ có lỗi nặng đối với Axen, cả Baitemir, đều bộc lộ trong quan hệ với Axen, - tất cả những chuyện đó đều được Ts. Aitomatôp kể trong truyện vừa "Cây phong non trùm khăn đỏ" rõ ràng đến mức chúng ta hiểu ngay rằng, trước mắt chúng ta là những con người của một nước Kirghizia mới. Nhà văn đã mạnh dạn miêu tả những hoàn cảnh sống khó khăn và phức tạp. Một trong những hoàn cảnh như vậy đã được đề cập trong truyện vừa "Mắt lạc đà".

Về sáng tác của Ts. Aitomatôp, người ta đã tranh luận nhiều cả ở quê hương ông, cả ở các nơi khác: không một ai có thể bằng quan trước những sáng tác đó được. Tính hiện đại rõ ràng trong phong cách nghệ thuật của ông, sự mạnh dạn thoát ra khỏi khuôn khổ của những đề tài và thủ pháp từ trước đến nay vẫn được văn học a chuộng ở một mức độ nhất định đã làm gương cho một loạt các nhà văn Kirghizia khác, đặc biệt là lớp các nhà văn trẻ.

Andrây Turcốp.

## Giamilia

Thế là giờ đây tôi lại đứng trước bức tranh nhỏ ấy, bức tranh lồng trong tấm khung giản dị. Sáng mai tôi có việc phải về bản, và tôi chăm chú ngắm nhìn bức tranh hồi lâu, dường như nó có thể nói với tôi một lời chúc mừng tốt lành tiễn chân tôi lên đờng.

Bức tranh này cha bao giờ tôi gửi đi triển lãm. Hơn nữa, mỗi khi có bà con ở bản lên chơi, tôi tìm cách giấu biệt nó đi. Chẳng phải bức vẽ có điều gì đáng cho tôi xấu hổ, mà chỉ vì nó hoàn toàn không phải là một mẫu mực nghệ thuật. Nó giám dị như mảnh đất vế trên đó.

ở lớp sâu trong cùng vủa bức tranh là một mảng trời thu nhạt nhòa. Gió lùa những đám mây đen nhỏ bé đốm trắng ruồi nhan trên dãy núi xa xa. ở cận cảnh của bức tranh là thảo nguyên ngải cữu màu nâu đỏ. Một dải những đờng đen đen cha kịp khô sau mấy trận ma vừa qua. Mấy bụi cây khô gãy rụi chen chúc bên vệ đờng. Dọc theo vệt bánh xe nham nhỏ có vết chân hai người đi bộ in dấu liền liền. Càng ra xa, vết chân càng mờ dần trên đờng, còn hai người dường như chỉ bóc thêm một bóc nữa là ra khỏi tấm khung của bức tranh. Một trong hai người ... nhưng thôi, tôi nói trước như vậy hơi sớm quá.

Hồi ấy tôi còn trẻ đại lắm. Chiến tranh đã sang năm thứ ba. Cha anh chúng tôi chiến đấu ở những mặt trận xa xôi, đầu ở gần Cuócxcơ và Ôriôn. Chúng tôi bây giờ mới chỉ là những thiếu niên ở lứa tuổi mười lăm, vậy mà chúng tôi đã làm lụng trong nông trang.

Công việc nhà nông nhọc nhằn hàng ngày đè nặng lên đôi vai còn non yếu của chúng tôi.

Vát và nhất là vào những ngày gặt hái. Hàng tuần liền chúng tôi không có mặt ở nhà, ngày đêm biệt tăm ngoài đồng ruộng, trên sân đập hay trên đờng tải thóc ra ga.

Vào một ngày mùa như thế, trời nóng như thiêu như đốt, lưỡi liềm như nóng đỏ lên vì gặt hái nhiều, tôi đánh chiếc Briske không tải tử ga về, và tôi có ý định ghé qua nhà.

Ngay cạnh chỗ sông cạn, trên một trái đồi nhỏ cuối xóm, có hai cái sân bao quanh bằng tường Toóc-xi vũng chãi. Quanh nhà dờng liễu mọc cao toi tốt. Đây là nhà chúng tôi. Từ thuở nào đến giờ, hai gia đình chúng tôi vẫn ở cạnh nhau. Chính tôi là con "Nhà lớn". Tôi

có hai anh, cả hai lớn tuổi hơn tôi, cả hai cùng cha vợ và cùng đi chiến đấu, đã lâu cha có tin tức gì gửi về.

Bố tôi đã già, làm thợ mộc. Sáng tinh mơ cụ đọc kinh Coran cầu nguyện, cầu kinh xong cụ đến xưởng mộc làm việc, xưởng ở ngay trong sân chung của bản. Buổi tối khuya bố mới về nhà.

ở nhà chỉ còn mẹ tôi và đứa em gái nhỏ tuổi.

Sân bên, hay "Nhà bé" như dân bản thường gọi, là chỗ họ hàng gần của chúng tôi. Đâu như cụ kị chúng tôi là anh em với nhau, nhưng tôi gọi họ là bà con gần vì chúng tôi sống chung thành một gia đình. Hai nhà chúng tôi gần bó với nhau như vậy ngay từ thời còn là dân du mục, khi ông nội chúng tôi cùng dựng trại một chỗ, gia súc cùng chăn chung.

không chỉ riêng hai nhà chúng tôi, mà cả xóm Aran chạy dọc suốt bản tên dài đất giữa hai con sông, đều là người cùng bộ tộc với nhau cả, cùng một dòng họ.

Sau khi tập thể hóa được ít lâu, ông chủ "Nhà bé" qua đời, để lại bà vợ góa với hai con trai nhỏ tuổi. Theo tục lệ cũ của adat mà hồi ấy dân bản vẫn tuân theo thì không được để người đàn bà góa với hai con trai nhỏ đi nơi khác, bởi thế họ đong thu xếp cho bố tôi lấy bà làm lẽ. Bồn phận đối với tổ tiên buộc bố tôi phải làm như vậy: vì bố tôi là chỗ họ hàng gần nhất với người quá cố

Thế là chúng tôi có thêm một gia đình thứ hai. "Nhà bé" được coi là một hộ độc lập: có cơ ngơi riêng, gia súc riêng, nhưng thật ra chúng tôi vẫn sống chung với nhau.

Nhà bé cũng đa phần hai con vào quân đội. Xadúc, anh con cả, cưới vợ được ít lâu thì đi.

Hai người vẫn gửi thư về, thực ra thì họa hoằn lắm mới được một lá.

ở "Nhà bé" chỉ còn bà mẹ mà tôi gọi là "kichi-apa", tức là mẹ bé, và chị con dâu bà, tức là vợ anh Xadúc. Hai mẹ con làm lụng từ sáng đến tối ở nông trang. Bà mẹ bé tôi là người nhân hậu, dễ tính, hiền lành, nhưng làm lụng thì không thua gì bọn trẻ, dù là đào mương hay tới nóc: tóm lại, bà cầm vững chiếc cuốc trong tay. dường như để thờng công, số phận đã ban cho bà một người con dâu có nét hay làm. Giamilia thật xứng với mẹ: lúc nào cũng luôn chân luôn tay, không biết mệt là gì, đảm đang khéo léo. Chỉ phải cái tính nét hơi khác người .

Tôi yêu quý chị Giamilia hết chỗ nói. Chị cũng yêu quý tôi. Chúng tôi thân nhau lắm, nhưng không dám gọi nhau bằng tên. Nếu không phải là chị em một nhà thì chắc chắn tôi đã gọi chị chỉ đơn giản là Giamilia. nhưng tôi gọi chị là "giênê", tức là chị dâu cả, còn chị gọi tôi là "kichinê bala", nghĩa là chú em bé bỏng, mặc dù tôi chẳng bé bỏng gì cho cam, và chị cũng chẳng hơn tuổi tôi bao lắm. nhưng tục lệ ở bản là như vậy: chị dâu gọi em trai chồng là "kichinê bala" hay "kaini của tôi".

Công việc của cả hai nhà do mẹ tôi quán xuyến, cô em gái tôi đỡ thêm một tay. Em gái tôi là một cô bé kỳ cục, tóc tết bím bện lẫn mấy sợi chỉ. Tôi không bao giờ quên được em tôi đã lăn lụng ra làm như thế nào trong những ngày gay go ấy. Chính em tôi đã đa cừ và bê của hai nhà đi chăn ở bãi cỏ ngoài vườn rau, chính em tôi đã đi nhặt kigiắc và củi khô để nhà có cái đun. Chính cô em mũi héch của tôi đã làm cho mẹ tôi đẹp lòng, đỡ cô đơn và quên đi những ý nghĩ buồn phiền vì không có tin tức gì về hai con trai.

Gia đình chúng tôi đông đúc là thế mà trong nhà vẫn được hòa thuận, no đủ, ấy là nhờ mẹ tôi. Mẹ tôi là người định đoạt mọi công việc của cả hai nhà, là người giữ gìn tổ ấm gia đình. Mẹ tôi về làm con dâu ông bà tôi từ hồi còn non trẻ, bấy giờ cha ông chúng tôi còn sống cuộc đời du mục, rồi sau đó mẹ tôi luôn luôn thành kính tưởng nhớ đến ông bà tôi và cai quản hai gia đình rất mực công bằng. Trong bản ai cũng coi mẹ tôi là người nội trợ đáng trọng nhất, chu đáo nhất và khôn khéo nhất. Mọi việc trong nhà đều do mẹ ooi cất

đặt. Còn bố tôi thì thực tình mà nói, dân bản không coi ông là chủ gia đình. Nhiều lần tôi nghe thấy người ta nói với nhau, nhân việc này việc nọ: "Này, này, chẳng cần đến hỏi ustāca làm gì (ở quê chúng tôi, người ta gọi những người khéo tay nghề là ustāca để tỏ ý kính trọng), ông ta chỉ biết có cái rìu của mình thôi. Mọi việc trong nhà đều do bà mẹ cả định đoạt, đến nói với bà ấy thì mới ăn thua..."

Cần nói rõ rằng tuy còn ít tuổi, tôi vẫn thường can dự vào công việc gia đình. Sở dĩ tôi có thể xen vào như vậy là vì hai anh tôi đi chiến đấu. Nhiều khi là bông đùa, nhưng đôi lúc cũng là nói đứng đắn, người i ta gọi tôi là chàng gighit của hai gia đình, người bảo vệ và nuôi sống hai nhà. Tôi lấy thể làm hãnh diện, và không lúc nào lãng quên trách nhiệm của mình. Thêm nữa, mẹ tôi cũng khuyến khích tôi có tính độc lập. Mẹ tôi muốn tôi biết thu xếp việc nhà và lanh lẹ tháo vát, chứ đừng như bố tôi, suốt ngày chỉ lúi cuội ca đục bào gọt.

Thế là tôi đã cho chiếc briska dừng lại cạnh nhà, dúi bóng rọp của cây liễu, nói lỏng dây chằng ngựa, rồi đi về phía cổng, và tôi thấy bác đội trông Ôrôzomat đang ở trong sân nhà tôi. Vẫn như mọi khi, bác cỡi trên lưng ngựa, chiếc nạng buộc bên yên, Mẹ tôi đứng cạnh bác. Hai người đang bàn cãi chuyện gì đó. Lúc đến gần, tôi nghe thấy mẹ tôi nói:

- Không được! Phải biết kính sợ Thượng đế mới được chứ: đời thuở nào đàn bà lại đánh xe briska tải thóc bao giờ ấy? Không, hãy để cho con dâu tôi được yên, xin để mặc cho nó làm ăn như từ trước đến giờ. Cứ thế này tôi cũng đủ tối mắt tối mũi lại rồi, thì bác hãy thử lo liệu công việc của hai nhà này đi xem có kham nổi không nào! May là con bé nhà tôi đã lớn... Cả tuần nay tôi cha có lúc nào đứng thẳng lên được, ê ằm cả lng, cứ như thể vừa hùng hục cán rạ ấy, lại còn vạt ngô đang héo hắt chờ nóc nữa chứ, - Mẹ tôi có vẻ nóng nảy, chốc chốc lại nhét đầu chiếc khăn vắt tóc vào cổ áo. Mẹ tôi thường làm như vậy mỗi khi có điều gì tức giận.

- Ô hay, cái bà này mới lạ chứ! - Ôrôzomat đảo nghiêng người đi trên yên, thốt lên bằng giọng thất vọng, - Nếu như chân tôi còn lạnh lặn chứ không què cụt như thế này thì tội gì tôi phải đến đây cầu cạnh bà kia chứ? Giá như trước kia thì tôi cứ quẳng những bao thóc lên xe, rồiđanh ngựa đi là rảnh chuyện... Đấy không phải là công việc của đàn bà, tôi biết quá đi chứ, nhưng bói đâu ra đàn ông?... Vì thế chúng tôi tính nóc cạy nhờ chị em vợ các chiến sĩ. Bà thì bà không cho con dâu bà đi, còn chúng tôi lại bị cấp trên mắng nhiếc thậm tệ... Bộ đội cần bánh mì, vậy mà chúng ta không thực hiện được kế hoạch. Liệu có đang tâm được không, còn mặt mũi nào nữa?

Tôi đến gần, tay kéo lê chiếc roi trên mặt đất. Thấy tôi, ông đội trông tỏ ra mừng rỡ khác thường, chắc ông chợt nảy ra một ý định gì.

- Thôi được, nếu bà lo giữ gìn con dâu như thế thì đây, có kaini của cô ấy đây, - bác vui mừng trở vào tôi, - cậu ấy sẽ không cho đứa nào bén mảng đến gần chị mình. Bà chẳng cần nghi ngại gì nữa! Xêit của chúng ta giỏi đáo để! Chính các chú nhỏ này nuôi sống chúng ta, chỉ có chúng nó mới gỡ được thế bí cho chúng ta.

Mẹ tôi không để cho ông đội trông nói hết lời.

- Rõ khiếp cha, nom có ra cái bộ dạng gì không, thằng mất nét kia! - mẹ mắng tôi, - Tóc tai tùm lum thế kia kia... Mà cái ông lão nhà này cũng đến tệ, chẳng dành lấy một lúc cắt tóc cho con nữa...

- ờ phải đấy, hôm nay để thằng bé nghỉ chơi ở nhà bố mẹ, - Ôrôzomat khéo léo nói lựa theo ý mẹ tôi. - Xêit này, hôm nay cháu ở nhà, chăm cho ngựa ăn thêm một chút, rồi ngày mai bác sẽ giao xe briska cho Giamilia: hai chị em sẽ chung sức cùng làm. Phải cẩn thận đấy, cháu ạ, cháu sẽ phải chịu trách nhiệm về chị Giamilia. Xin bà đừng lo ngại, baibitsê

a. Xêit sẽ không để cho ai chòng gheo chị nó đâu. Nếu cần nữa tôi sẽ cho cả Đaniyar cùng đi. Bà biết anh ta rồi đấy: anh chàng hiền như cục đất... mới ở mặt trận về. Cả ba người sẽ cùng đánh xe tải thóc ra ga. Thế thì còn đũa nào dám động đến con dâu bà nữa? Bác nói đúng không, Xêit? Cháu nghĩ thế nào? Bác định giao cho Giamilia đánh xe chở thóc, nhưng mẹ cháu vẫn cha thuận, cháu hãy nói cho mẹ cháu nghe ra đi.

Đọc bác đội trông phình nịnh, lại được bác hỏi ý kiến coi mình như người lớn, tôi thích trí lắm. Thêm nữa, tôi hình dung ra ngay cái lúc tôi cùng với chị Giamilia đánh xe ngựa ra ga, thật thú vị biết bao. Tôi làm ra vẻ mặt nghiêm chỉnh, nói với mẹ tôi:

- Chẳng việc gì phải lo cho chị ấy, dễ thương chị ấy có cơ bị chó sói ăn thịt chắc?

Và như một tay đánh xe lọc lõi, tôi tĩa nớc bọt qua kẽ răng một cách thành thạo, kéo lê cái roi đằng sau, vừa bớc đi vừa đung đa hay vai ra dáng đĩnh đạc.

- Hừ, cái thằng này! - mẹ tôi ngạc nhiên và dường như có phần vui sớng, nhưng rồi ngay tức thì, mẹ tôi quát lên bằng giọng câu kính:- Rồi tao sẽ cho mày thấy thế nào là chó sói! Mày biết cái gì mà dám nói, rõ trứng khôn hơn vịt!

- Chứ nó không biết thì ai biết nào, trong gia đình bà nó là chàng gighit của cả hai nhà, đáng cho bà tự hào quá đi chứ! - Ôrôzomat vừa bênh tôi vừa nhìn mẹ tôi một cách e dè, chỉ lo mẹ tôi lại vẫn một mực giữ ý cũ.

Nhng mẹ tôi không nói lại câu nào, chỉ cúi đầu xuống thở dài, thốt lên:

- Gighit gì nó, mới tí tuổi đầu mà đã ngày đêm làm lụng quần quật, chẳng lúc nào thấy mặt ở nhà... Những chàng gighit thân yêu của chúng ta bây giờ ở đâu, có trời biết! Nhà cửa quạnh quẽ, cứ như khu lều trại bỏ hoang ....

Tôi đã đi được một quãng xa và không nghe rõ mẹ tôi nói gì nữa. Vừa đi tôi vừa vung roi quất vào góc nhà, bụi bay mù cả lên, thậm chí em gái tôi mỉm cười với tôi, tôi cũng không đáp lại (em gái tôi lúc ấy đang nắm kigiắc trong sân, hai tay vỗ bồm bộp). Đáng bộ quan trọng, tôi đến dới mái hiên. Tôi ngồi xôm xuống, thông thả rửa tay, dội bằng nớc trong vò. Rồi tôi vào buồng, uống một cốc sữa chua, rót cốc nữa đem ra để trên bậu cửa sổ và bắt đầu bẻ vụn bánh mì thả vào cốc.

Mẹ tôi và bác Ôrôzomat vẫn ở ngoài sân. Có điều, hai người không bàn cãi nữa, mà bình tĩnh nói chuyện khe kķ với nhau. Chắc là hai người nói về các anh tôi. Mẹ tôi chốc chốc lại đa óng tay áo lên lau đôi mắt sng húp, trầm ngâm gật đầu đáp lại khi nghe Ôrôzomat nói (chắc bác ta an ủi mẹ tôi), và mắt mờ lẹ, mẹ tôi, nhìn đi tận đâu đâu phía trên rặng cây, như hy vọng nhìn thấy mấy người con trai của mình ở đằng ấy.

Đăm lòng trong nỗi buồn phiền, hình như mẹ tôi đã thuận theo lời thỉnh cầu của bác Ôrôzomat. Còn bác ta hài lòng vì đã được như ý, vung roi quất ngựa phóng nhanh ra khỏi sân.

Đương nhiên, lúc ấy cả mẹ tôi lẫn tôi đều không thể ngờ mọi chuyện về sau sẽ ra sao. Tôi biết chắc mười mươi rằng chị Giamilia sẽ điều khiển thành thạo cỗ briska hai ngựa. Chị sành ngựa lắm: chị vốn là con một người chăn ngựa đàn ở bản Bakair vùng núi mà. Anh Xadúc tôi trước kia cũng đã từng chăn ngựa. Có lần, trong một cuộc đua ngựa vào mùa xuân, đầu như anh ấy đã không đuổ kịp chị Giamilia. Nghe đồn rằng sau đó, tức khỉ vì bị bẽ mặt, anh Xadúc đã bắt cóc chị, chuyện này chẳng rõ thực h ra sao. nhưng có một số người lại bảo anh chị lấy nahu vì yêu nhau. Dù sao đi nữa, hai người ăn ở với nhau chỉ được có bốn tháng. Chiến tranh nổ ra, anh Xadúc được gọi vào quân đội.

Tôi không biết nên giải thích thế nào, có lẽ vì từ tấm bé, chị Giamilia đã theo bố đi chăn ngựa đàn (ông già chỉ có mình chị, chị vừa là con gái vừa là con trai của bố), bởi thế tính nết chị có những nét như đàn ông, một cái gì dữ dội và đôi khi thậm chí hơi thô. Giamilia

làm việc hăm hở, xốc vác như đàn ông. Chị biết cách ăn ở với hàng xóm láng giềng, nhưng kẻ nào không biết điều lại đi gây chuyện với chị thì chị chẳng chịu lép, chị chửi không thua một ai, có lần chị còn túm tóc vít đầu kẻ kia xuống.

Nhiều lần hàng xóm đến nhà than phiền:

- Ông và có thứ dâu con gì quý hóa thế? Mới chân ớt chân ráo về nhà chồng mà đã mồm năm miệng mười! Không còn kiêng nể ai, không còn biết ngượng ngùng gì nữa!

- Nó thế mà lại hay cơ đấy! - mẹ tôi đáp lại, - Con dâu chúng tôi nó a ăn ngay nói thẳng. Còn hơn cái lối trước mặt thì im thin thít rồi lại chửi vụng sau lưng. Con dâu các ông các bà bề ngoài thì ra vẻ nhu mì lắm, nhưng những cô ả như thế chẳng khác gì quả trứng ung: bên ngoài thì sạch sẽ nhẵn nhụi, nhưng bên trong thì thối khắm không sao gửi được. Đối với chị Giamilia, bố và mẹ bé tôi không bao giờ tỏ ra khe khắt, không bối lộng tìm vết như thói thường mẹ chồng nàng dâu. Bố và mẹ bé tôi rất mực ân cần với chị, thương yêu chị và chỉ mong muốn có một điều: chị trung thành với thợng đế và với chồng. Tôi hiểu lòng hai người. Bốn con trai đều ở trong quân đội, Giamilia là nguồn an ủi của bố và mẹ bé tôi, chị là con dâu duy nhất của cả hai nhà, vì thế bố mẹ tôi quý chị lắm. Nhưng tôi không hiểu được mẹ đẻ tôi. Mẹ tôi không phải là người yêu ai thì chỉ một mực là yêu. Mẹ tôi vốn khắc nghiệt và độc đoán. Mẹ tôi sống theo lẽ lối riêng của mình và không bao giờ làm trái lệ thờng. Hàng năm, cứ mùa xuân đến là mẹ tôi lại dựng cái lều du mục ở sân và đốt gỗ tùng xông khói (chiếc lều này bố tôi làm từ hồi còn trai trẻ). Mẹ tôi dạy dỗ chúng tôi chịu thương chịu khó làm ăn và tôn kính những người lớn. Mẹ tôi đòi hỏi mọi người trong gia đình phải một mực tuân lời, không được cãi lại.

Thế mà chị Giamilia, ngay từ ngày mới bớc chân về nhà chồng đã tỏ ra khác tính khác nét, không như mọi cô gái khác về làm dâu con người ta. Thực ra chị cũng tôn kính và vâng lời người lớn, nhưng không bao giờ chịu cúi đầu vâng chịu một bề, tuy vậy chị cũng không có cái lối quay mặt đi làm bằm chửi vụng sau lưng như những nàng dâu khác. Bao giờ cũng thế, bụng nghĩ thế nào thì chị nói thẳng ra như vậy, không hề sợ bày tỏ ý kiến của mình. Mẹ tôi thường đứng về phía chị, cho là chị nói phải, nhưng bao giờ cũng giành cho mình tiếng nói quyết định.

Tôi cho rằng vì thấy Giamilia thẳng tính và công tâm, mẹ tôi coi chị như người ngang hàng với mình, thậm chí mơ ước sau này sẽ để chị thay mình, và chị sẽ trở thành người nội trợ cũng quyền thế như mình, một baibitsê như mình, người giữ gìn tổ ấm gia đình.

- Con ạ, nhờ ơn Đức Alakhơ, con được vào làm con một nhà bề thế, được trời ban phước lành, - mẹ tôi răn bảo Giamilia. - Đây là phúc cho con. Hạnh phúc của người đàn bà là sinh con đẻ cái, trong nhà d dật. Ôn nhờ thợng đế, tất cả những gì bố mẹ làm ra sau này sẽ là của con cả. Có ai mang theo của cải xuống mồ được đâu. Có điều, cái phúc nó chior với người nào biết giữ gìn danh dự và lòng tâm mà thôi. Lời mẹ dặn con ghi nhớ lấy, phải biết giữ mình mới được, con ạ!...

Nhưng tính tình Giamilia vẫn có cái gì khiến hai mẹ chồng không yên lòng: chị vui vẻ quá lộ liễu, cứ như trẻ thơ. Đôi khi dường như chẳng có duyên cớ gì, chị bỗng phá lên cười, mà lại cười rất to, rất vui sướng. Đi làm về, chị không bớc bình thờng, mà chạy ào vào sân, nhậu qua con mong. Chẳng có duyên cớ gì chị cũng ôm lấy mẹ cả hay mẹ bé mà hôn.

Giamilia còn thích hát nữa, chị luôn luôn khe khẽ hát câu gì, ngay cả trước mặt người lớn tuổi. Tất cả những cái đó cố nhiên không ăn nhập với quan niệm cổ truyền trong bản về tính nết na của con dâu trong gia đình. Nhưng cả hai bà mẹ chồng đều tự trấn an bằng cách tự nhủ rằng dần dà Giamilia sẽ chính chắn hơn" lúc trẻ trung ai mà chẳng thế. Còn với tôi, trên đời này không có người nào đáng yêu hơn chị Giamilia. Hai chị em tôi sống

với nhau rất vui, tự dưng vô cớ chúng tôi cũng có thể cười phá lên và chạy đuổi nhau quanh sân.

Chị Giamilia xinh thật là xinh. Vóc người thon thả, cân đối, tóc cứng không xoắn tét thành hay bím dầu và nặng, chiếc khăn trắng chị choàng rất khéo trên đầu, chéo xuống trán một chút, nom rất hợp với chị, làm tôn hẳn nóc da bánh mật của khuôn mặt bầu bầu, khiến chị càng thêm duyên dáng. Mỗi khi chị Giamilia cười, đôi mắt hạnh đào đen láy, ánh màu biêng biếc của chị lại bùng lên sức sống hăng sau của tuổi trẻ, hay khi bỗng nhiên chị cất tiếng hát những khúc ca xuống xã quen thuộc trong bản, đôi mắt đẹp của chị lóe sáng một cách dạn dĩ, không có vẻ gì là một cô gái ngây thơ cả.

Tôi thường để ý thấy nhiều chàng gighít, nhất là những anh chàng ở mặt trận về, cứ hay lăm lét nhìn chị. Chính Giamilia cũng thích bông đùa, nhưng của đáng tội, chị vẫn đe nẹt những anh nào đi quá trớn. Tuy nhiên điều đó bao giờ cũng làm tôi động lòng. Tôi ghen về chị, như các cậu em thường ghen về chị mình, và hề thấy các chàng trẻ tuổi xán đến gần Giamilia là tôi kiếm cách ngăn cản. Tôi làm bộ ta đây, hằm hè nhìn họ, như muốn dùng bộ dạng của mình bảo với họ: "Các anh đừng có mà suồng sã quá. Chị ấy là vợ anh tôi đầu, và chớ tưởng rằng không có ai che chắn cho chị ấy!"

Những lúc ấy, tôi cố ý tỏ ra lỗ mãng, dù đúng lúc hay không đúng lúc cũng cứ xen vào câu chuyện của họ, tìm cách chế nhạo những anh chàng tán tỉnh chị, vì nếu làm nhh vậy mà không ăn thua gì, tôi đâm cáu, cứ mặt sng mày sĩa khịt mũi hoài.

Mấy chàng trai cười lẫn ra.

- Ô này, hãy nhìn chú bé này một tí mà xem! Hình như cô ấy là giêê của chú ta thì phải. Thật nhộn quá, thế mà bọn mình chẳng biết gì hết!

Tôi cố nén giận, nhưng vẫn cảm thấy đôi tai phản bội cháy bỏng lên, và ức quá, nóc mắt tôi cứ trào ra. Chị Giamilia, giêê của tôi, hiểu lòng tôi lắm. Mặc dù buồn cười đến nôn ruột, chị gắng kìm lại, làm ra vẻ nghiêm nghị.

- Thế các anh tưởng giêê là của vong vãi trên đường cho ai muốn nhặt thì nhặt à? - chị lấy một t thể đĩnh đạc, nói với các chàng gighít. - ở nhà các anh thì có lẽ giêê là của rơi của nhặt thực đấy, chứ ở nhà chúng tôi thì không đâu! Ta đi chỗ khác đi, kaini của chị, tôi xin kiêu các anh! - Rồi làm điệu vênh vang trước mặt họ, đầu cất cao kiêu hãnh, hai vai ngúng nguẩy như khiêu khích, chị bỏ đi cùng với tôi, lạng lẽ mỉm cười.

Trong nụ cười ấy, tôi thấy cả sự bức bối, lẫn niềm vui sướng. Có lẽ lúc ấy chị nghĩ thầm: "Ôi, chú em ngốc nghếch quá! Nếu chị chỉ muốn chơi bời cho thỏa tình riêng thì ai cấm giữ nổi chị? Cả nhà có bám theo từng bước cũng không canh giữ nổi kia mà!" Những lần như thế, tôi lặng thinh như cảm thấy mình có lỗi. Phải, tôi ghen về chị Giamilia, tôi tôn sùng chị, tôi kiêu hãnh vì chị là giêê của tôi, kiêu hãnh về sắc đẹp của chị, về tính tình phóng khoáng, không chịu lệ thuộc vào ai của chị. Tôi với chị là đôi bạn chí thân, không giấu nhau điều gì.

Đạo ấy, ở bản còn rất ít đàn ông. Vì thế có những gã c xử với phụ nữ một cách trâng tráo, tỏ vẻ khinh miệt ra ý là: cần gì phải tốn công với bọn đàn bà này, chỉ nguẩy ngón tay một cái là ả nào cũng lao theo ngay!

Một lần, ở bãi cỏ, Ôxmôn, một người họ xa của gia đình tôi cứ bám lấy Giamilia toan giờ trò ma mãnh. Gã cũng thuộc loại những kẻ cho rằng không một cô gái nào cũng nổi sự căm dỗ của mình. Giamilia căm tức gạt tay hẳn ra và đứng phắt dậu dới chân đồng cỏ khô, nơi chị đang ngồi nghỉ trong bóng rợp.

- Bỏ cái thói ấy đi! - chị nói, giọng đau xót và xoay lưng lại phía hẳn. - Cái ngữ các người là thứ ngựa đực của đàn, còn có thể trông mong gì khác ở các người kia chứ!

Ôxmôn nằm xoài dới chân đồng cỏ, bĩu cặp môi ớt, nói:

- Mèo chệ thịt treo cao là thối... Rõ khéo làm bộ, thềm chết đi được mà lại còn bịt mũi chệ bai...

Giamilia quay ngoắt lại.

- Có lẽ tôi thềm thật đấy! Có điều chẳng qua số kiếp bắt chệ em chúng tôi phải chịu cảnh như vậy, thế mà cái đồ ngu xuẩn nhà anh lại giễu cợt chúng tôi. Chẳng thà phải sống cảnh vợ lính xa chồng một trăm năm, chứ những thứ như anh tôi cứ nhổ toẹt vào: thật là tởm.

Nếu như không phải thời buổi chiến tranh thì có mà chớ nó thềm nói chuyện với nhà anh!

- Thì đây cũng bảo thế mà! Ấy là tại chiến tranh, thiếu cây roi của chồng nên đảng ấy mới phát rồ! - Ôxmôn cười khẩy, - Này, nếu đảng ấy mà là vợ tớ thì đảng ấy sẽ hát giọng khác ngay thôi mà.

Giamilia toan nhảy xổ đến trước mặt hấn, chệ định nói câu gì cho bỗ tức, nhưng rồi lại lặng thinh: chệ hiểu rằng chẳng nên dây với hấn làm gì. Chệ nhìn hấn hồi lâu bằng con mắt căm giận. Rồi chệ nhổ bọt một cách ghê tởm, nhặt cái chàng nạng ở dới đất lên và bỏ đi.

Bấy giờ tôi đứng trên chiếc xe mogiara đằng sau đồng cỏ. Thấy tôi, chệ Giamilia quay ngoắt đi. Chệ hiểu tâm trạng tôi lúc ấy. Tôi có cảm giác như không phải chệ bị xúc phạm, mà chính là tôi, chính tôi bị lăng nhục. Trong lòng đau đống, tôi trách chệ:

- Những thứ như thế chệ dây với nó làm gì, bắt chuyện với chúng nó làm gì kia chứ?

Cho đến tận chiều, Giamilia luôn luôn cau có, ủ ê, không nói với tôi lời nào và không hề cười như trước. Khi tôi đi xe môgiara lại gần, vì không muốn cho tôi đã động đến chuyện ban nãy - nó gây cho chệ nỗi uất hận ghê gớm mà chệ giữ kín trong lòng - chệ giang tay lấy đà xọc mạnh cái chàng nạng vào bó cỏ, xóc ngay cả bó lên, giơ cao ở phía trước để che lấp mặt. Chệ lẳng bồng bó cỏ vào trong xe đánh huych một cái, rồi lập tức xọc ngay bó khác. Láng sau xe đã đầy cỏ. Lúc đẩy xe đi, tôi ngoảnh lại nhìn và thấy chệ tựa mình vào cán cây chàng nạng, đứng lặng một lát, vẻ chán chờng, nghĩ ngợi điều gì, rồi chệ chợt nhớ ra, lại hăm hở bắt tay vào việc.

Khi chiếc môgiara cuối cùng đã chắt đầy cỏ, Giamilia dường như quên hết mọi thứ trên đời, chệ ngấm nhìn hoàng hôn không dứt. Đằng xa, phía bên kia sông, đầu đó ở cuối thảo nguyên Cadácxtan, vầng mặt trời mùa gặt buổi chiều tà mệt mỏi rã rời đang phun lửa như cái miệng lò tanđr. Nó từ từ lặn xuống sau đường chân trời, hắt lên ánh lửa hừng nhuộm đỏ nhưng đám mây xóp bé nhỏ và ném những tia hồi quang cuối cùng xuống thảo nguyên màu hoa cà đã điểm những vệt xanh biếc của bóng tối đến sớm ở những chỗ đất thấp.

Giamilia nhìn cảnh mặt trời lặn, vẻ mặt hân hoan trầm lặng như đang chiêm ngưỡng một cảnh thần tiên. gương mặt chệ sáng lên vẻ dịu dàng, cặp môi hé mở mỉm cười hiền lành như trẻ thơ. Rồi dường như để trả lời những câu trách móc chỉ chực buột ra từ miệng tôi, chệ quay lại và nói, như thể nói tiếp sau câu chuyện giữa chúng tôi:

- Mà thôi, em đừng bận tâm đến hấn, kichinê bala ạ, mặc xác hấn! Ắn có phải là người đâu nữa?...- chệ chợt im bật, đa mắt dõi theo vành mặt trời đang lặn dần, đoạn thở dài, trầm ngâm nói tiếp: - Những kẻ như gã Ôxmôn này làm sao biết được người ta ấp ủ cái gì trong tâm hồn? Mà cũng chẳng ai biết được đâu. Có lẽ trên đời không có những người đàn ông như thế...

Trong lúc tôi đa mấy con ngựa quay trở lại, chệ Giamilia đã kịp chạy đến chỗ đám phụ nữ làm việc cách chúng tôi một quãng, và tiếng nói oang oang vui vẻ của họ vang đến tai tôi. Thật khó nói rõ điều gì đã xảy đến với chệ: có lẽ tâm hồn chệ bừng sáng lúc chệ ngắm cảnh mặt trời lặn, hoặc chẳng qua chệ cảm thấy vui vì đã làm việc giỏi. Tôi ngồi trên

đồng cỏ cao trên xe môgiara và nhìn Giamilia. Chị đã tháo bỏ chiếc khăn choàng trắng nhỏ và giang rộng hai tay, chạy theo người bạn gái, băng qua đồng cỏ đã cắt trụi đang mờ dần trong bóng tối. Vạt áo đại mặc bay phàn phật trước gió. Thốt nhiên, nỗi buồn trong lòng tôi cũng eens đầu mắt: "Hơi đầu mà bạn tâm đến mấy câu láo lếu của gã Ôxmôn ấy!"

- Nào, dẫn bác lên! - Tôi vung roi quất mấy con ngựa, giục giã.

Hôm ấy, theo lời dặn của bác đội trưởng, tôi quyết ý chờ bó bễ để cắt tóc, trong lúc chờ đợi tôi viết th trả lời anh Xadúc. Về chuyện th từ này chúng tôi cũng có phép tắc riêng: các anh tôi viết th về thì đề gửi cho bố, người giao thông của bản trao th cho mẹ chúng tôi, còn đọc th và trả lời là nhiệm vụ của tôi. Cha đọc th anh Xadúc tôi đã biết trước anh viết gì. Mọi lá th của anh đều giống nhau như những con cừ non trong đàn. Bao giờ anh cũng mở đầu bằng câu: "Tin sức khỏe của tôi", tiếp đó nhất định là: " Tôi gửi lá th này qua bu điện về cho bố mẹ tôi hiện ở bản Talax thịnh vọng, trăm hoa đua nở và ngát hương thơm, cho người cha vô cùng quý mến của tôi là Giôngtsbai..." Tiếp sau đó đến mẹ tôi, mẹ đẻ anh, rồi là đến chúng tôi, theo thứ tự nghiêm ngặt. Rồi đến những câu không bao giờ thiếu được thăm hỏi sức khỏe và đời sống của các ăcxakan trong bản, thăm hỏi bà con họ gần, và mãi đến cuối th, anh Xadúc mới như vội vã viết thêm: "Tôi cũng gửi lời thăm hỏi vợ tôi là Giamilia..."

Đương nhiên, khi bố mẹ còn sống, các ăcxakan và bà con họ gần vẫn khỏe mạnh mà trong th nhắc đến vợ trước tiên, nhất là lại đề th gửi riêng cho vợ thì thực là không tiện, khiêm nhã là đằng khác. Không chỉ riêng anh Xadúc cho như thế là phải, mà bất cứ người đàn ông nào biết tự trọng cũng đều thừa nhận như vậy. Điều này chẳng cần giảng giải nhiều, tục lệ ở bản là như vậy, chẳng những không phải là chuyện đem ra bàn cãi được, mà chúng tôi cũng chẳng băn khoăn gì lắm về chuyện ấy, nó cha đáng kể bằng bản thân lá th. Mỗi lá th là một sự kiện vui mừng cả nhà đều mong mỏi.

Mẹ tôi bắt tôi đọc đi đọc lại bức thư mấy lần. Rồi vừa cảm động vừa thành kính, mẹ tôi đưa hai bàn tay nức nở ra đón lấy nó, giữ mảnh giấy một cách lúng túng như giữ con chim có thể bay vù đi bất cứ lúc nào. Cuối cùng, mẹ tôi động đậy mấy ngón tay cứng đờ một cách khó nhọc, gập lá thư thành hình tam giác.

- Ôi hỡi các con yêu quý của mẹ, nhà sẽ gìn giữ thư của các con như giữ bùa hộ mệnh! - mẹ tôi nói, giọng run run đăm lệt. - Con hỏi thăm bố mẹ, gia đình, bà con có được bình yên không... ở nhà có làm sao đâu, vẫn ở bản thôi mà. nhưng còn các con thì sao? Chỉ cần con viết cho một chữ thôi - con còn sống, - thế là đủ, chẳng cần gì hơn nữa...

Mẹ tôi còn nhìn lá th gấp hình tam giác hồi lâu, rồi cất nó vào chiếc túi da bé nhỏ đựng tất cả thư từ bấy lâu nay và cho vào rương khóa lại.

Nếu lúc đó chị Giamilia có ở nhà, chúng tôi cũng đưa thư cho chị đọc. Mỗi lần chị Giamilia cầm lá thư gấp hình tam giác trong tay, tôi thấy mặt chị đỏ bừng lên. Chị đọc nhằm một cách nghiêng ngấu, mắt lóe qua những dòng chữ. nhưng đọc càng gần đến cuối, đôi vai chị càng rũ xuống, màu ửng hồng trên má chị tàn dần. Chị chau đôi lông mày bóng binh, và không đọc nốt mấy dòng cuối, chị trả lại mẹ tôi bức th, hờ hững lạnh lùng như trả vật gì vừa mượn.

Hắn là mẹ tôi hiểu tâm trạng con dâu theo ý mình, nên tìm cách làm cho chị khuây khỏa.

- Sao lại thế, con? - mẹ tôi vừa nói vừa khóa rương. - Đáng lẽ phải vui mừng thế mà con lại ủ rũ vậy! Phải đâu chỉ mình con có chồng đi bộ đội? Không phải chỉ riêng con buồn khổ, đây là nỗi đau buồn chung của toàn dân, con hãy gắng cùng toàn dân chịu đựng.

Con tưởng thế chứ, có ai là người không buồn, không mong nhớ chồng... Có điều buồn

thì buồn, nhưng không nên để lộ ra ngoài, chỉ giữ kín trong lòng thôi!

Giamilia lặng thinh. nhưng cái nhìn bóng bình, buồn rầu của chị như muốn nói: "Mẹ chẳng hiểu gì cả, mẹ à!"

Lần này th của anh Xadúc vẫn gửi từ Xaratóp. Anh nằm quân y viện ở đây. Anh viết trong th rằng nhờ trời phù hộ, mùa thu anh sẽ về nhà, vì anh đã bị thương. Th trước anh đã báo tin này, vì thế cả nhà đều vui sống vì sắp được đón anh về.

Tuy thế, hôm ấy tôi vẫn không ở nhà, tôi ra sân đập lúa. Tôi thường ngủ đêm ở ngoài ấy. Tôi dắt ngựa ra buộc ở bãi cỏ linh lăng. Ông chủ tịch có lệnh cấm không cho chăn gia súc ở bãi này, nhưng muốn cho ngựa của mình béo tốt, tôi vẫn thả trộm ở đây. Tôi biết một chỗ khuất ở khu đất thấp, lại vào ban đêm nữa thì không ai trông thấy được. nhưng lần này, khi tháo ngựa dẫn ra bãi thì thấy bốn con ngựa của ai đã thả ra bãi linh lăng rồi. Tôi tức lắm. Tôi là chủ cỗ xe briska hai ngựa, tôi có quyền tức quá đi chứ. Không đũa đo gì hết, tôi định đuổi mấy con ngựa này đi thật xa để cho kẻ láo xọc nào dám xâm nhập vào địa phận của tôi một bài học. nhưng bỗng nhiên tôi nhận ra hai con ngựa của Daniyar, anh chàng mà lúc ban ngày bác đội trông đã nhắc đến. Sực nhớ rằng ngày mai, chị em tôi sẽ cùng Daniyar đánh xe chở thóc ra ga, tôi để mặc mấy con ngựa và trở lại sân đập. Thì ra Daniyar cũng ở đây. Anh vừa tra dầu xong vào các bánh xe briska của mình và đang vạy mấy chiếc ê-cu trên trục.

- Anh Đanikê, ngựa của anh ở dưới thung lũng phải không?- tôi hỏi.

Daniyar chậm rãi quay đầu lại:

- Hai con của tôi.

- Thế còn đôi kia?

- A, của cái cô gì... cô Giamilia phải không? Ngựa của cô ấy đấy. Cô ấy với chú là thế nào, giêê của chú à?

- Phải, giêê.

- Chính bác đội trông thả ngựa ở đây, bảo tôi trông nom...

May mà tôi không đuổi mấy con ngựa ấy đi!

Đêm xuống, ngọn gió hây hây từ núi thổi xuống lúc ban chiều đã lặng hẳn. Trên sân đập cũng vắng lặng. Daniyar nằm dài cạnh tôi, dưới chân đóng rom, nhưng lát sau anh đứng lên và đi ra sông. Cách một quãng không xa, anh dừng lại bên bờ dốc đứng, rồi cứ đứng đấy, tay chấp sau lưng, đầu hơi ngả về một bên. Anh đứng xoay lưng về phía tôi. Cái dáng hình dài dài, góc cạnh, như đũa bằng riêu của anh in đậm nét trong ánh trăng êm dịu. dường như anh đang lắng nghe một cách nhạy bén tiếng ồn ào dưới sông, tiếng ồn ào về đêm mỗi lúc một mạnh thêm ở những khúc nông. Hay có lẽ anh còn lắng nghe những âm thanh và tiếng sột soạt ban đêm mà tai tôi không thu nhận được. "Anh chàng lại định ra ngủ ở ven sông đây, người đâu kì quặc thật!" - tôi cười khẩy.

Daniyar mới xuất hiện ở bản chúng tôi cách đây ít lâu. Lần ấy, một thằng bé chạy ra chỗ cát cỏ, phi báo rằng có một anh thương binh về làng, còn anh ta là ai, người nhà nào thì nó không biết. Ôi, thật là một biến cố phi thường! ở bản tôi bao giờ cũng thế: hễ có người nào ở mặt trận về là cả làng, già trẻ lớn bé, không trừ một ai lũ lượt đổ ra xem người mới đến, tay bắt mặt mừng, hỏi xem anh ta có gặp người thân của mình ở ngoài ấy không, đón nghe tin tức. Thế là tiếng reo họ nổi lên không thể tưởng tượng nổi, người nào cũng đoán già đoán non: có lẽ anh mình về, hay có khi là ông dậu gia cũng nên? Những người đang cắt cỏ bỏ cả công việc, chạy ủa về xem sự thể ra sao.

Thì ra Daniyar chính gốc là người quê tôi, sinh ở bản này. người ta kể lại rằng anh mồ côi từ thuở nhỏ, ba năm trời ăn nhờ ở đậu hết nhà này sang nhà khác, rồi anh bỏ đến bưng

thảo nguyên Tsăcmăc, ở với những người Cadakhơ là bà con họ ngoại với anh. Chú bé chẳng còn ai là bà con họ gần, vì thế chẳng ai gọi chú về, rồi người ta quên bằng chú đi. Khi có người hỏi Đaniyar làm ăn sinh sống ra sao từ hồi bỏ nhà ra đi, anh chỉ trả lời cho qua chuyện, có ý lảng tránh. nhưng tuy vậy vẫn có thể biết được rằng anh đã nếm đủ mùi cay đắng, đã thừa biết thế nào là thân phận của kẻ mồ côi. Cuộc sống xô đẩy Đaniyar lăn lộn khắp đó đây, như ngọn lông chông. Một thời gian dài, anh chần cừ ở vùng đất măn Tsăcmăc, lớn lên anh đi đào mông trên các hoang mạc, rồi làm ở các khu mỏ Angren gần Tasken, từ nơi này anh vào quân đội.

Dân bản niềm nở đón Đaniyar khi anh trở về làng quê. "Nó đã lang thang phiêu bạt khắp nơi, nay lại trở về, như vậy là cái số nó lại được uống nước con mông quê hương. Nó vẫn cha quên tiếng mẹ đẻ, chỉ đôi khi đá vài tiếng Cadakhơ thôi, nó nói tiếng quê ta vẫn sôi lắm".

"Dù muôn trùng cách trở, con Tunpar rút cuộc sẽ tìm lại bầy. Ai mà không yêu quý quê hương, yêu quý bà con dân bản! Anh trở về là phải lắm! Bà con bản ta vui lòng, vong linh tổ tiên anh cũng hể hả. Ôn trời rồi đây chúng ta sẽ đánh thắng bọn Đức, sẽ sống yên lành. Còn anh, cũng như mọi người khác, anh sẽ lập gia đình, và trên nóc nhà anh sẽ bốc lên ngọn khói bếp ấm cúng", - các cụ ăcxakan nói như vậy.

Nhắc đến tổ tiên Đaniyar, các cụ nhớ lại đích xác anh là người dòng họ nào. Thế là trong bản chúng tôi đã xuất hiện "một người bà con mới" - Đaniyar.

Rồi một hôm, bác đội trưởng Ôrôzomat đa một anh lính cao lớn, hơi gù, tập tễnh chân trái ra chỗ chúng tôi cắt cỏ. Chiếc áo ca-pốt vắt trên vai, anh bóc lật đặt, cố không chịu để cho con ngựa cái lùn phi nước kiệu nhỏ của Ôrôzomat bỏ xa mình. Bên cạnh anh chàng Đaniyar cao kều, bác đội trưởng tầm vóc nhỏ bé và hiếu động nom chẳng khác gì con chim dễ ở ven sông. Bọn trẻ thậm chí phá lên cười.

Cái chân bị thương của Đaniyar vẫn cha lành hẳn, đầu gối không gập lại được, việc cắt cỏ không thích hợp với anh, vì thế người ta để anh cùng làm với bọn trẻ con chúng tôi, trong coi máy cắt cỏ. Thú thực là lúc đầu chúng tôi không thích Đaniyar. trước hết chúng tôi không a cái tính kín đáo của anh. Anh ít nói, và nếu có nói, ta vẫn có cảm giác như lúc ấy anh còn mãi nghĩ chuyện gì khác tận đâu đâu, còn đang theo đuổi những ý nghĩ riêng t, và cũng không thể hiểu được anh có nhìn thấy ta không, mặc dù anh vẫn nhìn thẳng vào mặt ta bằng cặp mắt mơ màng, t lự.

- Tội nghiệp anh chàng, chắc là vẫn cha hoàn hồn sau những ngày ở mặt trận! - người ta xì xào về anh.

Nhng có điều lạ là mặc dù lúc nào cũng trầm ngâm như vậy, Đaniyar làm việc lại rất nhanh nhẹn và chính xác, nhìn anh lúc ấy có thể tưởng anh là con người hồ hởi và cởi mở. Có lẽ quãng đời thơ ấu mồ côi, long đong lận đận đã khiến anh quen giữ kín tình cảm và ý nghĩ của mình, đã tạo cho anh cái tính dè dặt ấy chăng? Có thể lắm.

Cặp môi mỏng của Đaniyar, với những nếp nhăn nhỏ hằn rõ bên khóe miệng luôn luôn mím chặt, đôi mắt nhìn buồn rầu, điềm tĩnh, duy có đôi lông mày mềm mại, luôn luôn động đậy làm cho khuôn mặt gầy gò lúc nào cũng có vẻ mệt mỏi của anh linh hoạt hẳn lên. Đôi khi anh dỏng tai nghe, dường như vừa bắt gặp một âm thanh gì mà tai người khác không nghe được, thế là đôi lông mày anh giơng hẳn lên và mắt anh bừng sáng một niềm hân hoan khó hiểu. Rồi anh mím cười hồi lâu, vui sướng về chuyện gì không rõ. Chúng tôi coi tất cả đó là điều kì quặc. Chẳng phải chỉ có thế mà thôi, anh còn có những thói kì quặc khác nữa. Buổi chiều, sau khi tháo ngựa ra khỏi xe, chúng tôi tụ tập bên cạnh túp lều, chờ chị cấp dưỡng nấu ăn, còn Đaniyar trèo lên "cồn canh gác" và ngồi lì ở đấy

cho đến tối mịt.

- Anh ta làm gì ở đây, làm nhiệm vụ canh gác chắc? - chúng tôi còi, bảo nhau.

Có lần, vì tò mò tôi theo Đaniyar lên cồn. dường như ở đây chẳng có gì đặc biệt. Bốn bề là thảo nguyên trung du trải rộng mênh mông, chìm trong bóng tối màu hoa cà. Cánh đồng mờ tối dường như dần dần tan ra trong im vắng.

Lúc tôi đến, Đaniyar cũng chẳng buồn để ý tới nữa. Anh ngồi bó gối, nhìn đâu đấy trước mặt, ánh mắt t lự nhưng trong sáng. Và tôi lại có cảm giác như anh đang chăm chú lắng nghe những âm thanh mà tai tôi không nghe thấy được. Đôi lúc anh lắng tai nghe và ngồi lặng đi, mắt mở to. Có điều gì làm anh khắc khoải, tôi tưởng chừng như anh sắp đứng lên và phoi mở hết tâm hồn, nhưng không phải mở ra với tôi - anh không để ý đến tôi, - mà phoi mở ra trước một cái gì vô cùng rộng lớn, bao la mà tôi cha từng biết. Rồi nhìn anh, tôi không nhận ra anh nữa: Đaniyar ngồi ủ rũ, uể oải, như chỉ là anh đang nghỉ ngơi sau buổi làm.

Những bãi cát cỏ của nông trang chúng tôi ở rải rác trên các khu bãi bồi bên sông Kurkurêu. Sông Kurkurêu ra khỏi hẻm núi ở một chỗ cách bản chúng tôi không xa và chảy qua thung lũng thành dòng dữ dội, không gì chế ngự nổi. Mùa cát cỏ là mùa nước lũ các con sông trên núi đổ xuống. Từ chiều, nước bắt đầu dâng cao, đục lầy và ngẫu bọt. Nửa đêm, đang ngủ trong lều, tôi chợt thức giấc vì sông chuyển mình dữ dội. Đêm xanh thẳm, lắng đọng, sao trời như những con mắt sáng nhìn vào lều, gió lạnh ào ào thốc tới từng cơn, vạn vật đều ngủ cả, duy có con sông vẫn gầm thét, như dậm dọa chồm đến chỗ chúng tôi. Tuy chúng tôi không ở ngay trên bờ sông, nhưng ban đêm, nghe như nước gần kề bên mình, cảm giác ấy khiến tôi bất giác hoảng sợ: ngộ nhỡ nước đến cuốn phăng cả người lẫn lều đi thì sao? Các bạn tôi ngủ say li, giấc ngủ khó lòng đánh thức nổi của người cất cỏ, riêng tôi không thể chợp mắt được, và tôi ra ngoài lều.

Cảnh ban đêm trên bãi sông Kurkurêu thật là đẹp và đáng sợ. Đây đó trên bãi cỏ, những con ngựa bị tròng chân lăn thành những vệt đen đen. Đám ngựa đã ăn no nê cỏ ngấm s-ong và bây giờ thỉnh thoảng lại thở phì phì, mơ màng trong giấc ngủ chập chờn. Còn ngay bên cạnh, sông Kurkurêu vít cong một cây liễu nhỏ ớt đằm và toại tả, nhẩy chồm chồm vào bờ, xô đá ầm ầm. Sông không ngớt gầm réo, đêm tối tràn đầy tiếng ầm ào cuồng loạn, dữ tợn. Khung khiếp. Rùng rợn.

Những đêm như thế, bao giờ tôi cũng nhớ tới Đaniyar. Ban đêm anh thường ngủ trên những đồng cỏ ở ngay bờ sông. Anh không sợ hay sao? Tiếng nước sông gầm réo không làm anh ù tai ? anh có ngủ không nhỉ? Tại sao ban đêm anh ngủ một mình trên bờ sông? Anh tìm thấy gì thú vị trong đó? Con người kì quặc, không phải người của thế gian này. Hiện giờ anh ở đâu? Tôi nhìn tứ phía, không thấy ai. Bờ sông chạy ra xa, nhấp nhô những gò đất thoải, những đỉnh núi mờ mờ trong đêm tối. Đấng kia, trên th-ơngnguồn, đêm thanh vắng và vắng vặc sao.

Dòng như đã đến lúc Đaniyar phải tìm người trong bản để kết bạn. nhưng anh vẫn một thân một mình h tước, cứ như thể anh không hề biết thế nào là bè bạn hay thù địch, thiện cảm hay ghen ghét. Vậy mà trong bản, chàng gighit nào có thể tự bảo vệ mình và bảo vệ người khác, có thể làm việc nghĩa, nhưng đôi khi cũng có thể làm điều ác, dám cưỡng lại các äcxakan và làm theo ý mình trong các bữa tiệc tùng hay ma chay, thì anh chàng như thế thường được mọi người kiêng nể, thậm chí được phụ nữ để mắt tới.

Nhng, nếu một kẻ như Đaniyar, sống tách biệt, không can dự vào mọi việc thường ngày trong bản, thì người ta không để ý đến hắn, số khác thì nói với giọng bao dung:

- Hắn không làm hại ai, cũng chẳng có ích cho ai. Khổ thân hắn, hắn sống vật vờ cho qua

ngày đoạn tháng, thôi thì cũng được ...

Ngồi như thế thường chuốc lấy sự giễu cợt hay thong hại của thiên hạ. Còn chúng tôi, những gã trai mới lớn, bao giờ cũng muốn tỏ ra già dặn hơn tuổi thực của mình để có thể sánh ngang với những chàng gighit thực thụ, chúng tôi luôn luôn chế nhạo Đaniyar (dĩ nhiên không phải là trước mặt anh, mà giữa chúng tôi với nhau thôi). Chúng tôi chế nhạo cả việc anh ra sông tự giặt lấy chiếc áo cổ đứng bốn túi của mình. A'o giặt xong cha khô anh đã đem ra mặc: anh chỉ có độc chiếc áo ấy thôi.

Thực cũng lạ, Đaniyar xem chừng có vẻ điềm đạm và hiền lành, vậy mà chúng tôi không hề dám lớn với anh. Không phải vì anh nhiều tuổi hơn chúng tôi (hơn nhau ba bốn tuổi có là bao, với những người như thế chúng tôi chẳng kiêng nể gì, vẫn mày tao chi tới là th-òng), cũng không phải vì anh nghiêm nghị hoặc làm ra bộ ta đây, điều đó đôi khi vẫn có thể gọi nên một cái gì giống như sự kính nể, không phải thế. Về trầm ngâm cau có của anh ngầm chứa một cái gì không thể hiểu được, khiến chúng tôi phải e dè, mặc dù chúng tôi vốn sẵn sàng chế nhạo bất cứ kẻ nào.

Có thể duyên do khiến chúng tôi e nể Đaniyar là một sự việc như thế này. Tôi vốn rất tò mò và thường hay làm rầy người khác bằng những câu hỏi đến điếu, mà hỏi chuyện chiến tranh những người đã từng chiến đấu ở mặt trận lại là niềm say mê thực sự của tôi. Hồi Đaniyar về bản trong mùa cắt cỏ, tôi luôn luôn tìm dịp thuận lợi để dò hỏi một điều gì ở anh chàng mới ở mặt trận về này.

Một buổi chiều, sau ngày làm, chúng tôi ngồi bên đống lửa, chúng tôi đã ăn xong và thung dung nghỉ ngơi.

- Đanikê, trước khi đi ngủ, anh kể cho nghe chuyện gì về chiến tranh đi, - tôi nài.

Thoạt đầu Đaniyar lặng thinh, hình như còn bực mình là đằng khác. Anh nhìn ngọn lửa hồi lâu, rồi ngẩng đầu lên, nhìn chúng tôi.

- Kể chuyện chiến tranh ừ? - anh hỏi rồi như để trả lời cho những duy t riêng của mình, anh nói bằng giọng khàn khàn: - Không, các cậu không nên biết gì về chiến tranh thì hơn. Rồi anh quay đi, vơ lấy một ôm cỏ khô ném vào đống lửa, và bắt đầu thổi cho cháy bùng lên, mắt không nhìn ai trong bọn chúng tôi.

Đaniyar không nói gì thêm. Nhg, chỉ một câu ngắn ngủi ấy từ miệng anh nói ra cũng đủ khiến chúng tôi hiểu được rằng không thể nói về chiến tranh một cách đơn giản như vậy, không thể từ đó tạo nên một chuyện cổ tích đa ta vào giấc ngủ. Chiến tranh đọng lại thành ấu trong trái tim sâu thẳm của con người, và kể chuyện về nó không phải là dễ dàng.

Tôi xấu hổ với chính mình, và không bao giờ tôi hỏi chuyện Đaniyar về chiến tranh nữa. Nhg, buổi tối hôm đó rồi cũng mau chóng chìm vào lãng quên, cũng như trong bản người ta chẳng còn để ý gì đến chính Đaniyar nữa.

Sáng sớm hôm sau, tôi cùng với Đaniyar đa ngựa ra sân đập, vừa lúc đó chị Giamilia cũng đến. Nhìn thấy chúng tôi, từ xa chị đã gọi to:

- Ô này, kichinê bala, dắt ngựa của tôi lại đây! Mấy cái vòng cổ ngựa của tôi đâu rồi nhỉ?  
- Rồi dường như soát đời vẫn làm nghề đánh xe ngựa, chị bắt đầu xem xét chiếc briska ra dáng thông thạo lắm, dùng chân lay thử xem moayơ bánh xe có ăn khít với trục không.

Khi tôi với Đaniyar cỡi ngựa lại gần, chúng tôi nom thật tức cười dới con mắt của Giamilia. Đôi chân gầy cuộc dài ngoẵng của Đaniyar buông thong, xỏ trong đôi ủng giả da, ống quá rộng, lúc nào cũng chỉ chực tuột ra. Còn tôi thúc ngựa bằng hai gót chân không giày đã sạm đen lại.

- Rõ thật là xứng đôi! - Giamilia vui vẻ hát đầu lên. Rồi không chần chừ, chị sai bảo

chúng tôi: - Làm nhanh nhanh lên, phải vọt qua đèo thảo nguyên trước khi nắng gắt. Chị nắm lấy dây cương, vững vàng dắt mấy con ngựa đến xe briska và bắt đầu đóng ngựa vào xe. Chị tự tay đóng ngựa, chỉ có một lần chị bảo tôi bày cho chị cách sắp đặt giày cương. Chị không để ý đến Đaniyar như thể không hề có anh ở bên cạnh.

Thái độ cả quyết, thậm chí là tự tin, như có ý thách thức của Giamilia rõ ràng đã khiến Đaniyar sùng sốt. Với vẻ ác cảm, nhưng cũng không giấu được sự khâm phục ngầm nầm, anh mím chặt môi một cách lạ lùng, nhìn chị làm. Khi anh lẳng lẳng vác một bao tải thóc ở mặt bàn cân lên, đem ra xe, chị Giamilia cự anh:

- Thế là cái quái gì, mỗi người cứ hùng hục làm một mình như thế? Không, anh bạn ạ, làm như thế không ổn đâu, đa tay đâu! Này, kichinê bala, sao lại cứ đơng mắt nhìn như thế, trèo lên xe xếp các bao tải đi!

Chị Giamilia nắm lấy tay Đaniyar và lúc họ nắm tay nhau cùng xúc tải thóc lên thì anh chàng tội nghiệp cứ đỏ mặt lên vì thẹn. Rồi mỗi lần hai người nâng tải thóc lên, tay nắm chặt tay, đầu gần như chạm vào nhau thì tôi lại thấy Đaniyar vừa ngong ngùng vừa đau khổ, mím chặt môi, cố không nhìn vào mặt Giamilia. Còn chị Giamilia thì thản nhiên như không, dường như không để ý đến anh chàng cùng làm với mình, luôn miệng bông đùa với chị cân thóc. Cuối cùng, khi xe đã chắt đầy bao tải và chúng tôi đã cầm dây cương trong tay, chị Giamilia nháy mắt ranh mãnh, vừa cười vừa nói:

- Này, anh gì ơi... A, tên anh là Đaniyar phải không? Nom anh cũng ra vẻ đấng mày râu đấy chứ, anh đi trước mở đường đi!

Đaniyar lại lẳng lẳng quát ngựa, và xe đột ngột chuyển bánh. "Ôi, khốn khổ thân đời, người đâu mà gặp chuyện gì cũng thẹn thò bên lên!" - tôi nghĩ thầm.

Chặng đường chúng tôi phải vọt qua khá xa: chừng hai mươi kilômet qua thảo nguyên, rồi qua một hẻm núi và ra ga. Chỉ được cái là từ lúc khởi hành cho đến lúc tới nơi, đường lúc nào cũng xuống dốc, ngựa không nhọc sức.

Bản Kukirêu chúng tôi nằm rải theo bờ sông, trên sườn dãy Núi Hùng-Vĩ. Chừng nào cha vào đến hẻm núi thì vẫn còn nhìn thấy bản với những rặng cây thẫm đen.

Một ngày chúng tôi chỉ đi được một chuyến. Chúng tôi ra đi từ sáng, quá trưa mới đến ga. Trời nắng như đổ lửa, còn ở ga bày ra cảnh tượng chen chúc xô đẩy nhau, không thể len qua được: xe briska, xe môgiara chở những bao tải thóc từ khắp vùng thung lũng đổ đến, lừa và bò thồ thóc từ các nông trang xa xôi ở trên núi về. người đi áp tải là trẻ em và những chị vợ lính thân hình đen nhẻm, xống áo bạc phếch, chân đi đất rách toạc vì vấp vào đá, môi rớm máu nứt nẻ vì nóng và bụi.

ở cổng phòng thu nhận thóc có treo một băng khẩu hiệu: "Tùng bồn lúa cho mặt trận!" ở sân ga thật là ồn ào hỗn độn, những người tải thóc chen đẩy, hò hét nhau. Cảnh đấy, sau bức tường thấp, một chiếc đầu máy đang dòn toa, phụt ra những cụm hơi nước nóng bỏng dày đặc, tung ra xỉ than nồng nặc thán khí. Những đoàn tàu vùn vụt lai qua, gầm thét đình tai nhức óc. Mấy con lạc đà há ngoác những chiếc mõm đầy nước bọt, rống lên một cách giận dữ và thất vọng, cứ phủ phục dới đất không chịu đứng dậy.

ở chỗ nhận thóc dới mái tôn nóng hầm hập, thóc chất cao như núi. Phải vác bao tải thóc đi lên một chiếc cầu ván, mang tới tận ngọn đồng sát mái nhà. Hơi thóc bốc ngột ngạt, bụi đến nghẹn thở.

- Này, anh bạn, coi chừng đấy! - người thu nhận đứng dới gào lên, mắt đỏ ngầu vì mất ngủ. - Chuyển lên tận trên cùng kia! - Anh ta giơ nắm đấm hăm dọa và thét mắng om sòm.

Nhng anh ta la mắng cái nỗi gì kia chứ. Chúng tôi biết cần mang bao tải đến đâu và mang

đến đúng chỗ. Những hạt lúa này chúng tôi đã nai lưng ra đa nó từ cánh đồng về. Trên đồng ruộng, phụ nữ, ông già và trẻ em đã trồng nên cây lúa rồi lại hái lượm từng hạt một; ở đây, giờ đây, trong vụ mùa khẩn trương, người thợ lai máy liên hợp vẫn đang ánhnh vật với chiếc máy cạo cạch của mình, chiếc máy đáng phải loại bỏ từ lâu, ở đây phụ nữ suốt ngày gò lưng xuống với những chiếc liềm nóng rực, và bàn tay bé bỏng của trẻ em vẫn đang chặt chịu lượm lật từng bông lúa rơi.

Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ những bao tải thóc tôi vác hồi ấy nặng biết chừng nào! Đây là việc của những người đàn ông cồng tráng nhất. Tôi trèo lên cao, loạng choạng trên chiếc cầu ván kê kẹt võng xuống, răng cắn chặt mép chiếc bao tải, cố giữ cho nó khỏi tuột mất. Cổ họng ngứa ngáy vì bụi xộc vào, xong sồn như oằn đi dưới sức nặng của tải thóc, mắt nảy đom đóm. Biết bao lần đuổi sức giữa đồng, cảm thấy muốn mặc cho nó rơi và lăn xuống cùng với nó. nhưng đằng sau tôi còn những người khác đang đi lên. Họ cũng vác những bao tải nặng, đó là những trẻ em trạc tuổi tôi, những thiếu niên đang lớn, hoặc những người vợ bộ đội có con cũng lớn bằng tôi. Ếu như không phải thời buổi chiến tranh, ai lại để cho họ khuân vác nặng như thế! Không, tôi không có quyền chùn b-óc, một khi phụ nữ cũng đang làm công việc ấy.

Thì đây kia, chị Giamilia đang đi ở phía trước, váy xắn cao quá gối, tôi thấy những bắp thịt tròn mập trên cặp dò bánh mặt đẹp đẽ của chị căng lên, tôi thấy chị cố gắng hết sức vác cho được bao tải, tấm thân mềm mại của chị uốn cong xuống dẻo dai như tấm thép. Chỉ thỉnh thoảng chị mới dừng lại một lát dường như chị cảm thấy mỗi bước của tôi càng đuổi sức hơn.

- Cố lên, kichinê bala, chỉ còn một quãng nữa thôi!

Nhng tiếng nói của chị không còn trong trẻo nữa, mà nghẹn ngào.

Trút thóc xong trở xuống, chúng tôi thường gặp Đaniyar. Anh bớc đều đều, vũng vàng trên cầu ván, chỉ hơi khập khiễng chút ít, nom anh vẫn cô độc và lảm li như mọi khi. Gặp chúng tôi, Đaniyar đa mắt nhìn Giamilia, cái nhìn u buồn, nồng cháy, còn chị von thảng tấm lưng mỗi nhừ, sửa lại bộ áo váy nhàu nát. Lần nào anh cũng nhìn chị như thể mới gặp chị lần đầu, còn Giamilia vẫn không để ý gì đến anh.

Phải, điều đó đã thành lệ thờng: Giamilia hoặc chế nhạo anh hoặc không bận tâm gì đến anh. ấy là tùy theo tam trạng của chị. Có lúc xe chúng tôi đang đi, chị chợt nảy ra một ý nghĩ, thế là chị lớn tiếng bảo tôi: "Nào, phóng lên đi!" và chị hò ngựa, vung roi trên đầu, thúc ngựa phi nước đại. Tôi cho xe đuổi theo chị. Chúng tôi vọt qua xe Đaniyar, bỏ mặc anh chìm trong đám mây bụi mù mịt mãi cha lẳng hết. Tuy đây chỉ là trò đùa bỡn, nhưng không phải ai cũng nín nhịn nổi. Thế mà Đaniyar hình như không giận. Chúng tôi phóng xe như bay vọt qua, còn anh trân mắt nhìn Giamilia đang đứng trên xe cười vang, cái nhìn vừa khâm phục vừa buồn bực. Tôi quay lại. Đaniyar vẫn nhìn chị qua đám mây bụi. ánh mắt anh biểu lộ một cái gì hiền hậu, sẵn lòng tha thứ hết thảy, nhưng tôi còn đoán nhận thấy cái nhìn ấy chứa đựng một nỗi buồn dai dẳng thâm kín.

Dù là Giamilia giễu cợt hay hoàn toàn thờ ơ, Đaniyar cha bao giờ tức giận. dường như anh đã thề với mình sẽ nín nhịn hết. Thoạt đầu tôi thông hại anh, và nhiều lần tôi bảo chị Giamilia:

- Chị cứ chế nhạo anh ấy làm gì, giê-nê, anh ấy hiền lành thế kia mà!

- Kệ anh ta! - Chị Giamilia cười và khoát tay. - Chị đùa chơi tí thôi mà, với anh chàng im lìm đó thì chẳng sao đâu mà lo!

Thế rồi sau đó tôi cũng trêu ghẹo, chế nhạo Đaniyar không kém gì chính Giamilia. Cái

nhìn dai dẳng kỳ lạ của Đaniyar bắt đầu làm tôi lo ngại. Những lúc chị Giamilia vác bao tải lên vai, Đaniyar nhìn chị mới ghê chứ. Mà kể cũng phải thôi, ở nơi ồn ào huyên náo, chen đầy hỗn độn này, trong cái sân ga nhộn nháo như cánh chợ phiên này, giữa đám người tấp tể, la hét đến khản đặc này, chị Giamilia nổi bật hẳn lên bởi những cử động vững vàng, chính xác, dáng đi thanh thoát, như thể mọi việc diễn ra ở chỗ rộng rãi thênh thang vậy.

Không thể không ngắm nhìn chị được. Để đỡ lấy một bao tải trên thành xe, chị đón người lên, ỡn ngực ra, ghé vai đón và ngửa đầu về phía sau, để lộ cái cổ thon thả rất đẹp và hai bím tóc chấy nắng ngả sang màu nâu của chị gần chạm đất. Đaniyar làm như tỉnh cờ dừng lại, rồi cứ nhìn theo chị cho đến khi chị đi đến tận cửa. Chắc hẳn anh tưởng nhìn thế cũng không ai để ý thấy, nhưng tôi nhận thấy hết và tôi bắt đầu không a cái lối nhìn như vậy, thậm chí cảm thấy như bị người ta xúc phạm đến tình cảm của mình: tôi không thể nào cho rằng Đaniyar xứng đáng với Giamilia.

"Gớm cha, ngay đến anh chàng này cũng nhìn chị Giamilia như thế thì còn nói gì đến những kẻ khác!" - tôi tức lộn ruột. Cái tính ích kỷ trẻ con mà tôi còn cha thoát được bùng lên thành cơn ghen dằn vặt. thường trẻ em bao giờ cũng ghen tức khi người ngoài yêu mến người thân của mình. Thế là, đáng lẽ thương hại Đaniyar, tôi lại căm ghét anh đến nỗi hề thấy anh bị chế giễu là tôi mở cờ trong bụng.

Nhng, những trò tình nghịch của tôi và chị Giamilia đã dẫn đến một kết cục rất đáng buồn. Trong số bao tải chúng tôi dùng để chở thóc ra ga, có một bao to lắm, đựng được đến bảy pút thóc, làm bằng vải len thô. thường thì phải cả tôi và chị Giamilia mới khuân được tải thóc ấy, chứ một người thì không kham nổi. Thế rồi lần ấy, ở sân đập, chúng tôi định trêu Đaniyar một vỏ. Chúng tôi khuân tải thóc to tống ấy lên xe briska của anh, rồi chất những tải khác lên trên. Lúc đi qua một làng Nga, tôi với chị Giamilia chạy vào trầy tào ở một khu vườn nhà ai không rõ và chúng tôi cười đùa suốt dọc đường. Chị Giamilia lấy táo ném vào Đaniyar. Rồi như mọi lần, chúng tôi cho xe vọt lên tốc, để lại đám mây bụi mù mịt. Mãi đến lúc qua khỏi hẻm núi, chỗ đường xe lửa chạy ngang qua đường cái, anh mới đuổi kịp chúng tôi: lúc ấy đường bị chắn. Từ đấy, chúng tôi cùng ra ga, và thế quái nào mà chúng tôi quên bẵng mất tải thóc bảy pút, mãi đến lúc đổ thóc gần xong chúng tôi mới nhớ ra. Chị Giamilia tình nghịch huých khuỷu tay vào sòn tôi và hát hăm về phía Đaniyar. Anh đứng cạnh xe briska, lo lắng nhìn bao tải, rõ ràng đang suy tính xem nên xoay xở cách nào đây. Rồi anh đa mắt nhìn quanh và thấy Giamilia đang cười rử ra, mặt anh đỏ rừ: anh đã hiểu đầu đuôi sự tình.

- Thất chặt quần lại, không thì nữa đường tụt mất đấy! - Giamilia kêu to bảo.

Đaniyar ném một cái nhìn dữ tợn về phía chúng tôi, và chúng tôi cha kịp nghĩ lại thì anh đã vắn tải thóc trên đáy xe, dựng nó vào thành xe, rồi anh nhảy xuống đất, một tay giữ lấy, vác lên lưng và đem đi. Thoạt đầu, hai chị em tôi làm như không có gì đặc biệt.

Những người khác thì đương nhiên lại càng không để ý gì đến chuyện ấy: một người vác bao tải thóc cũng như mọi người. nhưng khi Đaniyar tới gần cầu ván, Giamilia đuổi kịp anh:

- Bỏ tải thóc xuống, tôi đùa đấy mà!

- Xê ra! - anh nói dẫn giọng và béc lên cầu.

- Xem kia, anh ta vác được đấy! - Giamilia thốt lên, như để tự bào chữa.

Chị vẫn cười khe khẽ, nhưng tiếng cười có vẻ gọng gạo, như thể chị ép mình phải cười.

Chúng tôi để ý thấy Đaniyar mỗi lúc một tập tễnh nhiều hơn ở bên chân bị thong. Sao chúng tôi không nghĩ đến chuyện ấy từ trước nhỉ? Cho đến bây giờ tôi vẫn không thể tha

thứ cho mình cái trò đùa đại đột đó, vởi vì chính cái thằng tôi ngu ngốc đã bày ra cái trò tai ác ấy!

- Quay lại đi! - Chị Giamilia hét gọi qua tiếng cười không vui.

Nhng Đaniyar không thể quay trở lại na: sau lưng anh đã có những người khác đang lên theo.

Tôi không còn nhớ rõ tiếp đó sự thể ra sao. Tôi thấy Đaniyar còng người dới tải thóc không lồ, đầu cúi thấp, môi mím chặt. Anh vốc chậm chạp, thận trọng nhắc bên chân bị thong. Rõ ràng mỗi bước đi đều làm anh đau đớn đến nỗi anh ngoẹo đầu đi và đứng lạng giây lát. Và càng leo lên cao trên cầu ván, anh càng loạng choạng hơn. Tải thóc làm anh lão đảo. Còn tôi thì khiếp sợ và xấu hổ đến nỗi khô rát cả cổ họng. Kinh hãi đến ngậy người, tôi cảm thấy bằng mọi đường gân thớ thịt cái sức nặng anh mang trên lưng và sự đau đớn không sao chịu nổi trong cái chân bị thong của anh. Kìa, anh lại lạng người đi, đầu ngật mạnh, thế là trước mắt tôi mọi vật đều trông tránh, tối sầm lại, mặt đất chuội đi dới chân tôi.

Tôi chợt tỉnh, thoát khỏi trạng thái sững sờ khi có người nào bóp mạnh tay tôi, đến nỗi tôi cảm thấy nhức buốt trong xương. Tôi không nhận ra ngay chị Giamilia. Mặt chị trắng bệch, trông con ngươi thao láo trong đôi mắt mở to, môi vẫn còn run run sau lần cười mới rồi. Liền đó, không chỉ riêng hai chị em tôi, mà tất cả những người có mặt ở đây, kể cả người thu nhận thóc cũng chạy đến chân cầu ván. Đaniyar béc thêm hai béc nữa, muốn xóc lại tải thóc trên lưng cho cân, và anh từ từ quỳ một chân xuống. Giamilia đa hay tay lên bng mặt.

- Vứt xuống! vứt xuống! - Chị gào lên.

Nhng không hiểu sao, Đaniyar không vứt tải thóc, mặc dù đã từ lâu anh có thể quẳng nó sang mé bên cầu ván cho rơi xuống đất, để nó khỏi xô ngã những người đi sau. Nghe thấy tiếng Giamilia, anh đón người lên, đứng thẳng chân, béc thêm béc nữa, và lại bị loạng choạng.

- Vứt nó xuống, đồ chó đẻ! - người nhận thóc quát âm lên.

- Vứt xuống! - mọi người la hét.

Lần này Đaniyar cũng vẫn trụ vững.

- Không, anh ta không chịu vứt xuống đâu! - có người thì thảo giọng cả quyết.

Dòng như hết thảy mọi người, cả những người đi trên cầu ván sau lưng anh cũng như những người đứng ở dới đều hiểu rằng anh không chịu quẳng tải thóc xuống, trừ phi anh lộn cổ xuống cùng với nó. Bầu không khí yên lặng như tờ. Sau bức tường, phía bên ngoài, chiếc đầu máy xe lửa giật giọng hét còi.

Còn Đaniyar lão đảo, như không còn nghe thấy gì hết, vẫn leo lên cao, đến gần cái mái tôn nóng bỏng, những tấm ván cầu cong oằn đi dới chân anh. Cứ leo được hai béc anh lại dừng, mắt thẳng băng, và lại lấy sức béc tiếp. Những người đi phía cau cũng cố lên theo cho hòa nhịp với anh, anh dừng họ cũng dừng. Lên cầu dốc mà đi như thế thật là mệt, họ dần dần kiệt sức, nhưng không ai cầu, không ai la mắng anh. như bị ràng buộc với nhau bằng sợi dây vô hình, họ vác cái vật nặng của mình leo lên, như đi trên con đường mòn nguy hiểm, trơn chuội, ở đó sinh mạng người này gắn liền với sinh mạng người kia. Cái yên lặng hòa đồng và đả chao đảo đơn điệu của họ tuân theo một nhịp điệu duy nhất, nặng nề. Một béc, lại một béc nữa theo Đaniyar, rồi lại béc nữa. Một chị vợ bộ đội đi ngay sau anh đã nhìn anh với biết bao thương cảm, răng nghiến chặt chị cầu nguyện cho anh! Bản thân chị đã lê chân không nổi, nhưng chị cầu nguyện cho anh.

Chỉ còn chút xíu nữa là hết phần dốc của cầu ván. nhưng Đaniyar lại loạng choạng, cái

chân bị thương không còn tuân theo ý anh nữa. Anh sẽ ngã lộn nhào ngay bây giờ, nếu không buông tải thóc ra.

- Chạy lên mau! Đỡ sau lưng anh ấy! - Chị Giamilia hét bảo tôi, còn chị hốt hoảng giơ tay ra như thể hành động đó có thể giúp gì cho Daniyar.

Tôi băng mình chạy lên cầu ván. Len qua hàng người và bao tải, tôi chạy đến chỗ Daniyar. Anh nhìn tôi qua khuỷu tay. Trên vàng trán ốt đẫm mồ hôi, sầm tối của anh nổi hẳn lên những đường mạch máu. mắt anh đỏ ngầu như muốn đốt cháy tôi bằng ngọn lửa giận. Tôi toan đỡ lấy tải thóc.

- Lui ra! - Daniyar nạt nộ bằng giọng khàn khàn và tiếp tục bực lên.

Khi Daniyar thở hồng hộc, khắp khiêng bực xuống cầu ván, hay tay anh buông thõng như hai chiếc roi. Mọi người lảng lạng tránh lối cho anh đi, còn người thu nhận thóc không nén nổi, gất lên:

- Này, anh hóa rồ rồi đấy hả? Chẳng lẽ tôi không phải là người hay sao, đâu có phải tôi không cho anh đổ thóc ở bên đó? Ai bảo anh đi vác tải thóc nặng như thế?

- Đây là việc của tôi, - Daniyar kể đáp.

Anh nhờ bột sang một bên, rồi đi đến xe của mình. Còn tôi và chị Giamilia không dám ngóc mắt nhìn lên. Chúng tôi vừa xấu hổ vừa giận. Daniyar đã quá chấp nhận cái trò đùa đại dột của chúng tôi.

Suốt đêm hôm ấy, chúng tôi lặng lẽ đánh xe đi. Daniyar thì vốn dĩ vẫn như vậy. Vì thế chúng tôi không thể hiểu được anh có giận chúng tôi không, hay đã quên hết rồi. nhưng chúng tôi khổ tâm, long tâm giày vò.

Buổi sáng, khi chúng tôi đóng thóc vào bao ở sân kho, chị Giamilia cầm lấy cái bao tải ác hại ấy, dầm một chân lên miệng bao và xé đánh roạt một cái.

- Đây, giả chị cái của nợ này! - chị quăng cái bao tải xuống chân chị cân thóc, khiến chị ta sững sốt. - Và nói với đội trông là lần sau đừng có nhét những cái bao như thế cho người ta!

- nhưng chị làm sao thế? Có chuyện gì vậy?

- Chẳng sao cả.

Suốt ngày hôm sau, Daniyar không hề tỏ ra giận dữ, anh vẫn thẳng nhiên và làm lì, duy chỉ tập tễnh hơn mọi khi, nhất là khi vác tải thóc. Hẳn là sau cái việc hôm qua, vết thương anh lại tấy lên dữ dội. Điều đó luôn luôn nhắc cho chúng tôi nhớ rằng chúng tôi có lỗi với anh. Giá như anh cười hoặc nói đùa thì tình thế sẽ dịu đi, mỗi bất hòa giữa chúng tôi sẽ nhòa dần.

Giamilia cũng làm ra vẻ như không có chuyện gì khác thường. Bản tính kiêu hãnh, chị vẫn còi, nhưng tôi thấy suốt ngày chị bứt rứt trong lòng.

Lần ấy, khi chúng tôi rời ga về thì trời đã tối. Xe Daniyar đi trước. Đêm đẹp huyền ảo. Ai mà không biết những đêm tháng Tám, sao trên trời xa xăm muôn trùng mà lại như rất gần, rục rờ lạ thường! Từng ngôi rõ mồn một. Đây kia, một ngôi như viên song giá, lấp lánh những tia sáng lạnh buốt, từ trên bày trời tôi thẫn nhìn xuống trái đất, đây vẻ ngạc nhiên thơ ngây. Xe chúng tôi đi trong khe núi, và tôi ngắm nhìn ngôi sao mãi không dứt. Ngựa trên đường về thích thú phi nước kiệu, sỏi rạo rạo dưới bánh xe. Gió từ thảo nguyên đa lại mùi phấn dăng dăng của ngải cứu đang nở hoa lẫn với hương thơm thoang thoang của lúa mì chín đang nguội đi, tất cả những cái đó hòa với mùi hắc ín và mùi dây thừng xe đẫm mồ hôi ngựa làm cho đầu óc tôi hơi choáng váng.

Một bên đồng, trên đầu chúng tôi lơ lửng những vách đá rợp bóng những bụi tầm xuân, um tùm, còn bên kia đồng, xa xa về phía dới, giữa những bụi liễu và những cây dong nhỏ

mọc hoang dại, con sông Kukurêu không hề biết ngừng nghỉ xô sóng âm âm. Thỉnh thoảng, ở nơi nào phía sau, có tiếng âm âm xuyên suốt không gian: đấy là những đoàn tàu băng qua cầu và mỗi lúc một rời xa, cuốn theo hồi lâu tiếng gõ đều đều của bánh xe. Ngồi trên xe lúc trời mát mẻ, mắt nhìn lưng ngựa nhấp nhô, tai lắng nghe đêm tháng Tám, thở hít hương đêm thơm thơm, thực thúc vị biết bao! Xe chị Giamilia đi trócc. Chị thả lỏng giây cương, mắt nhìn hai bên và khe khẽ cất tiếng hát. Tôi hiểu chị: sự im lặng của chúng tôi gây cho chị cảm giác nặng nề. Vào một đêm như đêm nay, người ta không thể im lặng, cái đêm như đêm nay khiến người ta tự dng muốn ca hát!

Và chị cất tiếng hát. Chị hát có lẽ còn là vì chị muốn làm cách nào cho quan hệ của chúng tôi với Đaniyar trở lại hồn nhiên như trước kia, chị muốn xua tan cái cảm giác chị có lỗi với Đaniyar. Tiếng hát của chị âm vang, sôi nổi, chị hát những bài ngắn vẫn lu truyền trong bản, đại loại nh: " Em vẫy chiếc khăn hồng nhắn nhủ anh yêu" hay "Ngồi yêu tôi trên nẻo đường xa xăm muôn dặm". Chị biết vô khối bài ca như thế, và chị hát bằng giọng chất phác, chân tình, nghe thật dễ a. nhưng đột nhiên chị ngừng bật và gọi to bảo Đaniyar:

- Này, anh Đaniyar, anh hát một bài gì đi chứ! Anh có phải là gighet hay không đấy?

- Chị cứ hát đi, Giamilia, cứ hát đi! - Đaniyar ghìm ngựa lại, lúng túng đáp, - Tôi vẫn nghe chị hát đây, đồng cả hai tai lắng nghe đây.

- Thế anh tưởng chúng tôi không có tai chặc? Rõ chán, không muốn hát thì thôi vậy! - và chị Giamilia lại cất tiếng hát.

Nào ai biết vì sao chị lại bảo Đaniyar hát! Có lẽ đây chỉ là chuyện bình thường thôi, mà cũng có thể là chị muốn bắt chuyện với anh chẳng? Thực ra, chị muốn nói chuyện với Đaniyar thì đúng hơn, bởi vì lát sau chị lại lớn tiếng gọi:

- Này anh Đaniyar ơi, anh đã từng yêu bao giờ chưa? - và chị phá lên cười.

Đaniyar không trả lời gì hết. Giamilia cũng nín thinh.

"Lại đi bảo cái anh chàng ấy hát kia chứ, rõ khéo ốm ờ!"- tôi cười mĩa.

Tới chỗ con suối nhỏ cắt ngang đường cái, ngựa nện vó lộp cộp trên những phiến đá âm - ót, óng ánh bạc, đi chậm lại. Khi chúng tôi qua chỗ suối cạn, Đaniyar quất roi thúc ngựa và bắt chợt cất tiếng hát, giọng anh ngỡ ngàng, giật nảy lên ở những chỗ xe qua ổ gà:

Ôi những giải núi xanh

ẩn mình sau tuyết trắng

Đời đời mảnh đất cha ông!

Hát đến đây, đột nhiên anh ngập ngừng, húng hắng ho, nhưng rồi lại hát tiếp hai câu sau bằng một giọng sâu lắng phát ra từ lồng ngực, tuy thực ra có hơi khàn khàn:

Ôi những giải núi xanh

ẩn mình sau tuyết trắng

Tắm nôi mềm nuôi dưỡng đời ta.

Rồi anh lại ghen lời, như sợ hãi điều gì, và im bật.

Tôi hình dung rõ mồn một anh đang bối rối như thế nào. nhưng ngay trong tiếng hát rụt rè, đứt đoạn ấy vẫn có cái gì cảm động lạ thường. Hẳn là anh có giọng hát hay, nhưng thực không thể tin được rằng người có giọng hát như thế lại là Đaniyar.

- Là thật đấy! - tôi buột miệng nói.

Còn chị Giamilia thậm chí kêu lên:

- Sao trước đây anh giấu mình thế nhỉ! Nào, hát đi, hát thật hay vào!

Phía trước hiện ra một khoảng sáng: đây là chỗ ra khỏi hẻm núi đi vào thung lũng. Từ nơi ấy một làn gió nhẹ thổi tới. Đaniyar lại cất tiếng hát. Lúc đầu anh cũng hát rụt rè, ngập

ngừng, nhưng rồi giọng anh mạnh dần lên, âm vang khắp hẻm núi, dội tiếng trên các vách đá phía xa.

Điều làm tôi ngạc nhiên nhất là bản thân điệu hát mới thiết tha, nồng cháy làm sao. Tôi không biết gọi nó là gì, mà ngay đến giờ tôi cũng không biết, hay nói cho đúng hơn là không thể diễn giải cho rạch ròi được: phải chăng đây chỉ là giọng hát hay còn là một cái gì quan trọng hơn nảy sinh từ chính tâm hồn con người, một cái gì có thể khiến người khác cũng xúc động như thế, có thể khơi dậy những ý nghĩ thâm kín nhất.

Ước gì tôi có thể làm hiện lại, dù chỉ là ít nhiều, tiếng hát của Daniyar! Tiếng hát của anh hầu như không có lời, nó phơi mở tâm hồn rộng lớn của con người không cần lời. Trước kia cũng như sau này, cha bao giờ tôi được nghe tiếng hát nào như vậy: nó không giống làn điệu Kirghizia, cũng không giống làn điệu Cadakhơ mà dung hợp cả hai. Nhạc điệu của Daniyar thấm hút những làn điệu hay nhất của hai dân tộc anh em và hòa thành một bài ca duy nhất, có một không hai. Đây là bài ca của núi đồi và thảo nguyên, khi thì ngân vang vút lên như những ngọn núi Kirghizia, khi thì trải rộng bao la như thảo nguyên Cadăcxtan.

Nghe anh hát, tôi ngạc nhiên: "Thì ra anh chàng Daniyar này là như thế đấy! Ai mà ngờ được!"

Chúng tôi đã đi trong thảo nguyên, trên con đường mòn nhẵn đất mềm và bây giờ tiếng hát của Daniyar thực là mênh mang, làn điệu luôn luôn đổi mới, nối tiếp nhau uyển chuyển lạ thường. Con người ấy mà có tâm hồn phong phú như thế? Có chuyện gì đã xảy đến với anh vậy? dường như bấy lâu nay, anh vẫn chỉ chờ đợi ngày này, giờ này của mình!

Và đột nhiên, tôi bỗng hiểu những cái lạ đời của anh đã khiến mọi người băn khoăn và chế nhạo: tính mơ mộng, a lè lòi, tính lằm li. Bây giờ tôi hiểu tại sao anh thường ngồi suốt buổi chiều trên cồn canh gác và tại sao anh thường ngủ đêm một mình bên sông, tại sao anh lắng nghe những âm thanh người khác không nghe thấy được và tại sao đôi khi mắt anh bỗng cháy rực lên, đôi lông mày thường ngày vốn có vẻ e dè bỗng cườm lên. Đây là một con người yêu say đắm. Anh đang yêu say đắm, tôi cảm thấy thế, không phải chỉ là yêu mê một người khác; đây là một thứ tình yêu khác, hết sức lớn lao: yêu cuộc sống, yêu cõi đất này. Đúng, anh áp ủ tình yêu đó trong lòng, trong điệu nhạc của mình, nó là lẽ sống của anh. người nào mang trong mình một tâm hồn tế lạnh không thể hát như vậy được, dù có giọng hay đến đâu.

Khi hồi âm cuối cùng của tiếng hát dường như đã tắt hẳn, cảm hứng xôn xang mới mẻ của bài ca như đánh thức cả thảo nguyên đang thiu thiu ngủ. Thảo nguyên cảm kích nghe tiếng người hát, sung sướng được vỗ về trong điệu hát thân quen. Lúa mì chín biêng biếc đang chờ thu hoạch rập rờn như làn nước mênh mang, và những vệt ánh sáng lúc sắp rạng đông ló trên cánh đồng. Đám liễu già đông đảo ở cạnh nhà xay rung lá xào xạc, mấy đồng lúa của các khu trại đồng bên kia sông đã tàn lụi, một bóng người cỡi ngựa êm ru bên bờ sông nhằm hướng bản làng, lúc thì biến mất trong những khu vờn, lúc thì lại xuất hiện. Gió từ phía ấy thổi tới dân hương táo chín, hương mật ngọt của ngô đang trở hoa thơm thơm như mùi sữa tươi mới bắt và mùi nồng ấm của kigiắc đang khô.

Daniyar mê mãi hát. Đêm tháng Tám đắm đuối nín thở nghe anh hát. Cả đến mấy con ngựa cũng đã chuyển sang đi béc một từ lâu, như sợ làm tan biến mất phút giây huyền diệu này.

Đột nhiên, lên đến một âm thanh cao nhất, vang vọng nhất, Daniyar bỗng ngừng bật, không hát nữa và hò lên một tiếng, quát ngựa phi nước đại. Tôi cứ tưởng là chị Giamilia sẽ

giục ngựa đuổi theo anh và tôi cũng sẵn sàng cho ngựa phi, nhưng chị không nhúc nhích. Trocs chị ngồi ngả đầu về một bên vai, giờ chị vẫn ngồi như thế, dường như vẫn lắng nghe những âm thanh cha tàn lạnh còn đang bay lượn trên không. Đaniyar đã đi xa, và cho đến lúc về tới bản, hai chị em chúng tôi không thốt lên một lời nào. Và chẳng, cần gì phải nói kia chứ? Lời nói không phải bao giờ cũng bộc lộ được hết nỗi lòng ta... Từ hôm ấy trở đi, trong đời sống của chúng tôi hình như đã có cái gì đổi khác. Bây giờ tôi luôn luôn mong chờ một điều gì tốt lành, đáng thèm ọc. Từ sáng, chúng tôi đóng thóc vào bao ở sân kho, chở ra ga, và chúng tôi nóng lòng cho xe đi thật mau để khi trở về được nghe Đaniyar hát. Tiếng hát của anh thấm vào hồn tôi, theo tôi từng bước: sáng sáng tôi cùng nó chạy qua bãi cỏ linh lăng đẫm sương đến chỗ cột ngựa, mặt trời tôi cười nhô lên sau dãy núi đón chào tôi. Tôi nghe thấy giọng hát ấy cả trong tiếng rào rào êm dịu của trận ma lúa mạch vàng óng mà các cụ già quạt thóc tung ra trước gió, cả trong nhịp bay uyển chuyển của con diều hâu đơn độc lượn vòng trên không trung cao vọt giữa thảo nguyên. Nhìn bất cứ cái gì tôi cũng nghe thấy tiếng hát ấy, cũng mừng rỡ đến điệu nhạc của Đaniyar.

Buổi chiều, khi xe chúng tôi qua hẻm núi, lần nào tôi cũng tưởng chừng như tôi lạc vào một thế giới khác. Tôi lim dim mắt nghe Đaniyar hát và trước mắt tôi hiện lên những cảnh tượng thân quen lạ lùng từ thuở ấu thơ: có lúc là những đám mây lang thang mùa xuân dịu hiền, mầu khói biêng biếc bồng bềnh lơ lửng ở tầm cao sếu bay, phía trên những nhà lều; có lúc là những đàn ngựa hí vang, nện vó rầm rập trên mặt đất dội tiếng âm vang, phi như bay ra bãi chăn mùa hè, và những con ngựa non bồm cha xén, mắt rực lên ngọn lửa đen man dại, vừa kiêu hãnh phóng đi vừa như điên như dại chạy quẩn xung quanh mẹ; khi thì là những bầy cừu như làn phún thạch bình thân tủa xuống các sườn dốc; khi thì là một thác nước từ vách đá đổ xuống sủi lên từng đám bọt trắng xóa; khi thì là cảnh thảo nguyên bên kia sông, vàng mặt trời nhẹ nhàng lặn xuống sau bụi cây, và xa xa, một người cỡi ngựa đơn độc lững thững ở đường chân trời bốc lửa, dường như đổi theo vàng đồng, chỉ còn cách nó một tầm tay, rồi cũng chìm nốt trong đám cây bụi và trong bóng tối.

Bên kia sông, thảo nguyên Cadakhơ rộng bao la xô dạt núi non của chúng tôi về hai bên, trái ra oai nghiêm và hoang vắng...

Nhng vào mùa hè đáng ghi nhớ ấy, khi chiến tranh ập đến, những đám lửa đã bùng cháy trên thảo nguyên, hàng đoàn ngựa chiến chìm ngập thảo nguyên trong đám bụi mờ mịt nóng rực, những người đa tin phóng ngựa về khắp các ngã. Tôi còn nhớ, từ bờ bên kia, một người i Cadakhơ cỡi ngựa phi nước đại, gào lên bằng cái giọng hâu của người chăn cừu:

- Hãy lên ngựa, hỡi dân chúng Kirghizia: kẻ thù đã tới! - rồi người đó tiếp tục lao đi trong cơn lốc bụi và trong lớp sóng hơi nóng bốc lên mờ mịt như sương mù.

Thảo nguyên thôi thúc toàn dân vùng dậy, và những trung đoàn kỵ binh đầu tiên của chúng tôi từ trên núi kéo xuống, băng qua các thung lũng trong tiếng ầm ầm dữ tợn và trịnh trọng. Hàng nghìn đôi bàn đạp va chạm loảng xoảng, hàng nghìn chàng gighit đa mắt nhìn khắp thảo nguyên: phía trước là những lá cờ đỏ dong cao bay phấp phới, phía sau, bên kia đám bụi bốc lên dới vó ngựa, tiếng khóc trang nghiêm đầy đau xót của những người vợ và bà mẹ đội xuống mặt đất: "Cầu cho thảo nguyên trợ giúp các anh, cầu xin anh linh tráng sĩ Manax của chúng ta phù hộ cho các anh!"

ở đâu nhân dân lâm vào cảnh chiến tranh, ở đây còn lại những con đường chua xót...

Và toàn bộ thế giới những vẻ đẹp trần gian này cùng những nỗi lo âu khắc khoải này,

Daniyar đã phơi mở ra trước mắt tôi trong bài ca của anh. Anh đã học được ở đâu? Ai dạy cho anh những câu ca đó? Tôi hiểu rằng tình yêu quê hương như thế chỉ có thể có ở một người đã nhiều năm ròng mong nhớ quê nhà, đã đau khổ vì tình yêu quê hương. Nghe anh hát, tôi nhìn thấy chính anh còn là một chú bé nhỏ tuổi lang thang trên các nẻo đường thảo nguyên. Có lẽ chính khi ấy, tâm hồn anh đã thai nghén ra những bài ca quê hương chahwng? hay có lẽ những bài ca ấy đã ra đời khi anh băng qua những dặm đường khói lửa của chiến tranh?

Nghhe Daniyar, tôi muốn sà xuống đất ôm ghì lấy nó như đứa con ôm hôn mẹ, chỉ vì một lẽ cỗi đất đã có thể làm cho con người yêu nó đến thế. Khi ấy lần đầu tiên tôi thấy trong tôi bừng thức dậy một cái gì mới mẻ mà tôi không biết gọi là gì, nhưng đó là một cái gì không thể cưỡng lại nổi, là nhu cầu bộc lộ tâm tình. Phải, bộc lộ, khôn gphải chỉ là chính mình nhìn thấy và cảm nhận thế giới, mà còn phải làm cho người khác nhìn thấy cái mình nhìn, truyền cho họ những ý nghĩ và cảm giác của mình, kể với mọi người về vẻ đẹp của đất nước, như Daniyar đã làm với tình cảm thắm thiết nồng hậu. Tôi lặng người đi, bất giác cảm thấy sợ hãi và vui sướng trước cái gì cha từng biết. nhưng hồi ấy tôi vẫn chưa hiểu rằng tôi cần cầm lấy bút vẽ.

Tôi thích vẽ từ bé. Tôi thường vẽ lại những bức tranh nhỏ trong sách giáo khoa, và bạn bè vẫn bảo tôi vẽ "giống hệt". Ở trường các thầy cũng khen tôi mỗi khi tôi đưa tranh của tôi lên báo tờng. nhưng rồi chiến tranh xảy đến, các anh tôi đi bộ đội, tôi bỏ học và đi làm ở nông trang cũng như tất cả các bạn cùng lứa tuổi. Tôi đã quên cả bột màu cùng bút vẽ và không hề nghĩ rằng rồi đây sẽ có lúc tôi lại nhớ đến những thứ ấy. nhưng tiếng hát của Daniyar đã làm tâm hồn tôi xao xuyến. Tôi như sống trong chiêm bao, tôi nhìn thế giới bằng con mắt ngạc nhiên như thể cái gì cũng mới thấy lần đầu.

Còn chị Giamilia đột nhiên thay đổi mới lạ làm sao! dường như chị cha bao giờ là cô gái hay cười, hoạt bát, hay trêu chọc. Nổi buồn tối sáng của mùa xuân vắng vẻ trên đồi núi thấn thờ kia. Đọc đồng, chị luôn luôn mãi mê nghĩ ngợi điều gì. Nụ cười mơ màng, khắc khoải phảng phất trên môi chị, chị thâm lặng vui sướng chuyện gì không rõ, điều đó chỉ riêng mình chị biết. Đôi khi, vác tải lên vai, chị cứ đứng ngây ra, rụt rè đến khó hiểu, dường như trước mặt chị là một thác nước cuộn cuộn và chị không biết có nên đi tiếp hay không. Chị tránh mặt Daniyar, không nhìn vào mắt anh.

Có lần, ở sân đập, Giamilia nói với Daniyar, giọng cố làm ra vẻ bực bội nhưng vẫn yếu đuối:

- Này, cởi chiếc áo va-roi ra đi. Đưa tôi giặt cho.

Rồi, giặt xong chiếc áo ở sông, chị trải ra phơi và ngồi cạnh đấy, lấy tay vuốt tấm áo hồi lâu cho phẳng, cẩn thận từng li từng tí, soi đôi vao áo đã mòn ra nắng, lác đầu, rồi lại bắt đầu vuốt tấm áo, lặng lẽ buồn rầu.

Suốt trong thời gian ấy, chỉ có một lần chị Giamilia cười vang, tiếng cười dễ lôi cuốn của chị, và mặt chị lại người sáng như tróc. Một đám đông ồn ào tạt vào sân đập, đấy là những thiếu phụ, những cô gái và những chàng gighit đã phục viên vừa ở cánh đồng linh lăng về.

- Này, các cô à, không phải chỉ các cô mới có quyền ăn bánh mì tiểu mạch đâu nhé, đem ra thết chúng anh đi, không thì chúng anh quăng các cô xuống sông bây giờ!- Các chàng gighit vừa giờ chàng nặng lên dọa.

- Đừng có hòng giờ chàng nặng ra dọa chúng tôi! Bạn gái với nhau thì chúng tôi sẽ có món ngon thết đãi ngay, còn các anh thì xin tự kiếm lấy mà ăn! - Giamilia lạnh lạnh đáp lại.

- A, đã thế thì cho tất cả các ả xuống tắm thủy cung!

Thế là các cô gái và các chàng trai xô vào túm lấy nhau. Họ la hét, kêu ré, cười đùa xô đẩy nhau xuống nước.

- Túm lấy, lôi đi! - Giamilia cười to hơn hết thấy nhanh nhẹn và khéo léo lẩn tránh những người xấn đến bắt mình.

Nhưng lạ một điều là các chàng gighit dường như chỉ thấy có một mình chị Giamilia. Anh nào cũng cố túm cho bằng được chị để ôm ghì lấy. Rồi ba chàng trai cùng vồ được chị và khiêng ra bờ sông.

- Hôn đi, không thì cho ùm xuống sông!

- Nào, lẳng lấy đà đi!

Giamilia khéo léo thoát được, chị ngửa mặt cười to, vừa cười vừa gọi các bạn gái đến cứu. nhưng các cô bạn cũng đang nháo nhào chạy trốn trên bờ sông, vừa chạy vừa lượm những chiếc khăn choàng rơi xuống nước. Giamilia bay xuống sông giữa tiếng cười rộ của các chàng gighit. Chị lóp ngóp bò lên, tóc ớt đầm, xõa tung, nhưng lại càng đẹp hơn trước. Chiếc áo dài vải hoa ớt dính sát vào người, làm lẩn lộn bộ đùi tròn trĩnh khỏe mạnh, đôi vú gái tơ rắn chắc, còn chị chẳng để ý gì hết, vẫn cười nghiêng ngả, và nước chảy rờn rờn vui vẻ trên khuôn mặt búng búng của chị.

- Hôn đi! - các chàng gighit nài ép.

Giamilia hôn họ, nhưng rồi lại bay xuống nước và lại cời, hất đầu hất những mớ tóc ớt dính nặng ra phía sau.

Mọi người trên sân đập đều cười vui trước trò tinh nghịch của lớp trẻ. Các cụ già quạt thóc cũng buồn xeng xuống, lau những giọt nước mắt ứa ra, những nếp nhăn trên khuôn mặt nâu sạm của các cụ người lên niềm vui sống khiến các cụ trẻ hẳn lại trong giây lát. Còn tôi cũng cười thật lòng, lần này tôi quên bằng mất bổn phận của mình là phải sốt sắng bảo vệ chị Giamilia không cho các chàng gighit chòng ghẹo.

Chỉ riêng Daniyar là không cời. Tình cờ tôi nhìn thấy anh và tôi im bật. Anh đứng một mình ở cuối sân, hai chân choãi ra. Tôi có cảm giác như anh sắp lao vọt tới, giằng giật chị Giamilia khỏi tay các chàng gighit. Anh nhìn chị không dứt, cái nhìn buồn rầu, đăm đúi, trong đó niềm vui lẫn với nỗi đau đớn. Đúng, cả hạnh phúc cũng như nỗi đau khổ của anh đều do sắc đẹp của chị Giamilia mà ra. Khi các chàng gighit ôm ghì lấy chị, bắt chị hôn từng anh một thì Daniyar cúi đầu xuống, dáng bộ nhực bỏ đi, nhưng anh vẫn không đi. Lúc đó, chị Giamilia cũng nhận thấy anh. Lập tức chị không cười nữa và cúi gằm mặt xuống.

- Thôi, đủ đòn thế đủ rồi! - đột nhiên, chị đẩy phắt những chàng gighit chót nhả ra.

Có anh chàng lại toan ôm lấy chị.

- Thôi đi chứ! - chị xô anh chàng ra, ngẩng đầu lên đa mắt nhìn về phía Daniyar một thoáng cái nhìn ngợng ngừng như biết lỗi, rồi chị chạy vào bụi cây vắt nước cho khô áo. Tôi vẫn chưa hiểu rõ quan hệ giữa hai người, và thú thật là tôi không dám nghĩ đến chuyện ấy. nhưng không hiểu sao tôi áy náy trong lòng khi thấy chị Giamilia buồn rầu vì bây giờ chính chị lại tránh mặt Daniyar. Chẳng thà chị cứ vui cười và trêu chọc Daniyar như trước còn hơn. nhưng đêm đêm, khi chúng tôi trở về bản và nghe tiếng hát của Daniyar, tôi lại cảm thấy vui mừng cho hai người, niềm vui không thể nói rõ duyên cớ vì sao.

Lúc đi trong hẻm núi, chị Giamilia ngồi xe, nhưng ra đến thảo nguyên thì chị xuống đi bộ. Tôi cũng xuống đi bộ, đi bộ nghe hát thú vị hơn. Thoạt đầu chúng tôi người nào đi cạnh xe người ấy, nhưng dần dà chúng tôi đi lại gần xe Daniyar lúc nào không biết. Một

sức mạnh bí ẩn nào không rõ lời cuốn chúng tôi đến với anh, chúng tôi muốn nhìn cho rõ về mặt và ánh mắt anh trong bóng tối. người đang hát là anh đấy chẳng, anh chàng Daniyar a lẽ loi, lúc nào cũng cầu quạu ấy!

Lần nào tôi cũng thấy Giamilia bàng hoàng xúc động, từ từ chìa tay ra cho anh, nhưng anh không nhìn thấy, mắt anh nhìn tận đâu đâu ở trên cao, nơi xa xăm, gáy tựa vào lòng bàn tay, người lác lác, còn tay Giamilia mềm nhũn rơi thõng xuống thành xe. Thế là chị giật mình, rụt phắt tay lại và dừng bớc. Chị đứng giữa đờng, ủ rũ, ngơ ngác, nhìn theo anh hồi lâu, rồi lại đi tiếp.

Đôi khi tôi có cảm giác rằng tôi với chị Giamilia cùng chung một nỗi khắc khoải khó hiểu. Có lẽ tình cảm ấy đã nong nấu trong tâm hồn chúng tôi từ lâu và bây giờ đã đến ngày nó bộc lộ ra chẳng?

Lúc làm việc, chị Giamilia vẫn còn hăng say mãi miết, nhưng những phút nghỉ hiếm hoi, khi chúng tôi dừng lại ở sân đập, chị đứng ngồi không yên. Chị đi vờ vắn đến chỗ những người quạt thóc, tự nguyện giúp họ một tay xúc mấy xèng thóc, hát cao và mạnh, tung ra trước gió, rồi đột nhiên chỉ bỏ chiếc xèng xuống, đi đến chỗ mấy đồng rom. ở đây chị chọn một chỗ mát ngồi nghỉ, và dường như sợ cảnh cô đơn, chị gọi tôi:

- Lại đây, kichinê bala, lại đây ngồi với chị!

Tôi vẫn mong chờ chị nói với tôi điều gì qua trọng, giải thích cho tôi rõ cái gì làm xao động tâm hồn chị. nhưng chị không nói gì cả. Chị lặng lẽ đặt đầu tôi lên gối chị, mắt nhìn tận đâu đâu, chị xoa ngọc mái tóc rể tre của tôi và những ngón tay nóng hồi run run của chị dịu dàng ve vuốt mặt tôi. Tôi ngóc mắt lên ngắm nhìn khuôn mặt xao xuyên bồn chồn, và tưởng chừng như nhìn thấy chính mình. Chị cũng đang bị dày vò bởi một nỗi niềm chi đó, một cái gì đang tích tụ và chín mọng trong tâm hồn chị, đòi một lối thoát. Chị sợ cái đó. Chị khổ tâm, vừa muốn lại vừa không muốn thú thật với lòng rằng chị đã yêu say đắm, cũng như tôi vừa muốn lại vừa không muốn chị yêu Daniyar. Bởi vì dù sao chị cũng là con dâu của bố mẹ tôi, là vợ của anh tôi!

Nhng những ý nghĩ như vậy chỉ len vào óc tôi trong giây lát. Tôi xua đuổi nó đi ngay. Đôi với tôi lúc ấy, không gì vui thú hơn là được nhìn thấy đôi môi dễ rung cảm hé mở một cách ngây thơ của chị, được nhìn thấy đôi mắt mờ lệ của chị. Chị xinh đẹp biết bao, gương mặt chị ánh lên niềm cảm hứng và say mê trong sáng biết bao! Hồi ấy tôi nhìn thấy tất cả những cái đó nhưng không hiểu hết. Ngay bây giờ tôi cũng thường tự hỏi: có lẽ tình yêu là một cảm hứng cũng h cảm hứng của họa sĩ hay của nhà thơ chẳng? Nhìn chị Giamilia, tôi muốn chạy ra thảo nguyên, hét vang lên hỏi đất xem tôi phải làm gì, làm cách nào chế ngự được nỗi xao xuyên khó hiểu ấy, niềm vui sống khó hiểu ấy. Rồi một hôm, hình như tôi đã tìm ra câu trả lời.

Nh mọi lần, chúng tôi đánh xe từ ga về. Đêm đã xuống, sao chi chít từng đám trên trời, thảo nguyên thiu thiu ngủ, chỉ có tiếng hát của Daniyar phá tan sự yên tĩnh, ngân vang và tắt lặng dần trong bóng tối xa xăm mịn màng. Tôi và chị Giamilia đi bộ theo sau anh. Nhng lần này có chuyện gì xảy đến với Daniyar vậy? Điệu hát của anh chứa chan một nỗi bồnf êm dịu, thấm thía, một cảm giác cô đơn đến nỗi người nghe nghẹn ngào thương cảm muốn ứa nước mắt.

Chị Giamilia bớc đi, đầu cúi thấp tay bám chặt lấy thành xe. Khi tiếng hát của Daniyar lại vút cao, chị ngẩng đầu lên, nhảy lên xe ngồi cạnh Daniyar. Chị ngồi như hóa đá, tay khoanh trước ngực. Tôi đi bên cạnh, hơi vọt lên trước một chút và liếc nhìn hai người. Daniyar vẫn hát, dường như không để ý thấy chị Giamilia ngồi cạnh mình. Tôi thấy hai tay chị Giamilia thẫn thìw buông xuống, và chị áp sát vào Daniyar, ngả nhẹ đầu lên vai

anh. Chỉ một thoáng, như sự đổi nhịp phóng của con ngựa bị quất roi, giọng anh giạt nảy lên và lại vang dội với sức mạnh mới. Anh hát về tình yêu!

Tôi bàng hoàng sửng sốt. Thảo nguyên như tng bùng nở hoa, rung rinh, đầy lùi bóng tối, và trong thảo nguyên mênh mông ấy tôi thấy cặp tình nhân say mê. Hai người không để ý đến tôi, dường như không có tôi ở đây. Tôi vừa đi vừa nhìn họ: họ quên hết mọi sự đời, cùng nhau lắc l theo điệu hát. Và tôi không nhận ra họ. Vẫn chỉ là Daniyar ấy với tấm áo lính đã cũ sờn không cài khuy, nhưng mắt anh hình như cháy rực trong bóng tối. Đây vẫn là chị Giamilia của tôi ngồi áp sát vào Daniyar, nhưng sao mà trầm lặng và bền lễn, hai hàng mi long lanh giọt lệ. Đây là những con người mới, vô cùng hạnh phúc. Đó chẳng phải là hạnh phúc sao Tất cả điệu nhạc đầy cảm hứng ấy, Daniyar hoàn toàn dâng tặng chị, anh hát là vì chị, anh hát về chị.

Lòng tôi lại xốn xang một nỗi niềm khó hiểu vẫn đến với tôi mỗi khi Daniyar hát. Bỗng nhiên tôi hiểu rõ tôi muốn gì. Tôi muốn vẽ hai người .

Tôi sợ hãi chính những ý nghĩ của tôi. nhưng niềm mong muốn mạnh hơn nỗi sợ. Tôi sẽ vẽ hai người đúng như thế, hai con người hạnh phúc. Phải, vẽ họ đúng như lúc này! nhưng liệu tôi có làm nổi không? Tôi cảm thấy ghen thờ vì sợ hãi và vui sướng. Tôi bước đi trong trạng thái mê man ngây ngất dịu ngọt. Tôi cũng cảm thấy tràn trề hạnh phúc, bởi vì tôi vẫn chưa biết óc muốn táo bạo ấy rồi đây sẽ gây cho tôi bao nhiêu khó khăn. Tôi tự nhủ lòng: cần biết nhìn cõi thế gian như Daniyar nhìn thấy nó, tôi sẽ dùng màu kể lại bài ca của Daniyar, trong bức vẽ của tôi sẽ có núi đồi, thảo nguyên, người , cây cỏ, mây trời và sông nước. Thậm chí lúc ấy tôi nghĩ: "Nhưng ta sẽ lấy màu ở đâu? Nhà trường không cho màu vẽ đâu: chính trường cũng đang cần!" dường như mọi chuyện chung quy lại chỉ tùy thuộc vào màu vẽ thôi.

Tiếng hát của Daniyar đột nhiên ngừng bật. ấy là vì chị Giamilia bỗng bật ôm ghì lấy anh, nhưng rồi chị buông ra ngay, lặng người đi giây lát, nhaoi người nhảy xuống xe. Daniyar lững lự ghì dây cương , mấy con ngựa dừng lại. Chị Giamilia đứng trên đờng, quay lưng về phía anh, đột nhiên chị ngẩng phắt đầu lên, hơi xoay mặt lại phía anh, và cố cầm nớc mắt, thốt lên:

- Ô kìa, anh nhìn gì mà nhìn gớm thế? - chị im lặng một lát, rồi nghiêm giọng nói thêm. - Dừng nhìn tôi như thế, cho xe đi đi! - Và chị đi về xe của mình. - Còn chú nữa, sao chú cứ trân mắt ra nhìn như vậy? - Chị quặc cả tôi. - Ngồi xuống, cầm lấy dây cương đi! Tôi thật đến khổ với vác người !

"Sao bỗng dng chị ấy lại thế nhỉ?" - tôi băn khoăn, giục ngựa đi. nhưng kể cũng dễ đoán ra thôi: chị đang lâm vào cảnh khó xử, bởi vì chị đã có chồng, đang nằm điều trị ở một quân y viện tại Xaratóp. nhưng tôi tuyệt nhiên chẳng muốn nghĩ ngợi gì hết. Tôi giận chị và giận chính mình, và có lẽ tôi sẽ oán ghét chị Giamilia nếu tôi biết rằng Daniyar sẽ thôi không hát nữa, tôi sẽ không bao giờ còn được nghe giọng hát của anh.

Tôi mệt chết người , toàn thân rời rã, và chỉ muốn mau mau về đến nhà để nằm lăn ra ổ rơm. Mấy con ngựa đi nớc kiệu, lưng nhấp nhô trong bóng tối, xe xóc không thể chịu nổi, dây cương cứ tuột khỏi tay.

Về đến sân đập, tôi tháo quàng mấy chiếc vòng cổ ngựa, ném xuống gầm xe, lê được đến ổ rơm và nằm vật xuống. Lần này Daniyar đa ngựa ra bãi cho ăn cỏ.

Nhưng sáng ra, khi thức giấc, tôi cảm thấy vui sướng trong lòng. Tôi sẽ vẽ Giamilia và Daniyar! Tôi lim dim mắt, hình dung rõ mồn một Daniyar và Giamilia đúng như trong bức vẽ sắp tới của tôi. dường như chỉ việc cầm lấy bút, thuốc màu và vẽ là xong ngay. Tôi chạy ra sông, tắm rửa rồi chạy lại chỗ thả mấy con ngựa. Cỏ linh lãng ớt đẫm lạnh

lạnh quất tanh tách vào đôi chân trần, đâm đau nói vào hai bàn chân nứt nẻ, nhưng tôi vẫn cảm thấy thích thú. Tôi vừa chạy vừa quan sát mọi diễn biến xung quanh. Mặt trời von mình nhô lên sau dãy núi, cây hướng dương mọc hoang trên bờ kênh von về phía mặt trời. Đám cúc thi xa đầu trắng hau hau xúm xít vây lấy nó, nhưng nó không chịu thua: nó thè ra những chiếc lưỡi vàng, đón lấy những tia nắng ban mai, cho bài quả nang chặt cũng hạt uống no ánh sáng. Kia là lối qua mong, mặt đất nát nhừ vì xe cộ qua lại nhiều nước rỉ qua những vết bánh xe.

Kia là đám mây bạc hà thơm thơm mọc cao ngang tầm thất lng, nom như một hòn đảo nhỏ màu tím nhạt. Tôi chạy trên mảnh đất quê hương, trên đầu tôi chim én thi nhau lao vun vút. Chao ôi, nếu tôi có màu vẽ thì tuyệt quá, tôi sẽ vẽ cả vàng mặt trời buổi sáng này, cả dãy núi xanh điểm những vết trắng kia, cả cánh đồng cỏ linh lăng long lanh song sớm này, cả cây hướng dương mọc hoang bên bờ kênh kia!

Khi tôi trở lại sân đập, niềm hân hoan rạng rỡ trong lòng tôi tắt ngấm. Tôi thấy chị Giamilia cau có, gầy rộc đi. Chắc đêm qua chị không ngủ: hai mắt chị thâm quầng. Chị không mỉm cười với tôi và không hỏi han gì cả. Nhưng khi bác đội trưởng Ôrôzomat đến, chị tới gặp bác và không chào hỏi gì hết, nói luôn:

- Xe của ông, ông lấy lại đi! Ông muốn điều tôi đi làm ở đâu cũng được, nhưng đánh xe ra ga thì tôi không đi nữa đâu!

- Kia sao thế, Giamilia, con ruồi nào nó đốt cháu đấy? - Ôrôzomat ngạc nhiên, hỏi bằng giọng hiền hậu.

- Ruồi bâu ở dới đuôi bê ấy! Đừng có mà cật vấn tôi! Tôi bảo là tôi không muốn đánh xe ra ga nữa, có thế thôi!

Nụ cười biến mất trên gương mặt Ôrôzomat.

- Muốn hay không thì cô cứ phải chờ thóc ra ga! - Ông động chiếc nặng xuống đất. - Nếu có đũa nào chòng ghẹo cháu thì cứ bảo bác, bác sẽ quật chiếc nặng vào cổ nó cho kì đến gãy nặng thì thôi! Không thì đừng có giở chúng: đây là cô chở bánh mì cho bộ đội, trong đó có cả chồng cô! - Nói rồi bác quay ngoắt đi, tập tễnh chống nặng bỏ đi.

Chị Giamilia bối rối, đỏ bừng mặt, đa mắt nhìn về phía Đaniyar và khẽ thở dài. Đaniyar đứng cách đây một quãng, quay lưng về phía chị, giật mạnh sợi dây da vòng cổ ngựa, xiết cho chặt lại. Anh nghe thấy hết những gì hai người nói với nhau. Chị Giamilia còn đứng ở đây một lát, tay ve vẩy chiếc roi, rồi chị phẩy tay một cách thất vọng và trở về xe briska của mình.

Hôm ấy chúng tôi ra về sớm hơn thường lệ. Suốt dọc đường Đaniyar cứ giục ngựa đi thật mau. Chị Giamilia thì ủ rũ và lặng lẽ. Còn tôi, tôi không sao tin được trước mặt tôi lại là thảo nguyên cháy đen thui. Mới hôm qua còn khác hẳn. Cứ như thể tôi vừa được nghe kể câu chuyện cổ tích, và bức tranh hạnh phúc làm xao động tâm trí tôi vẫn còn lớn vờn trong đầu óc. Dường như tôi đã chọn được một mâu chí lợi nhất của cuộc sống. Tôi hình dung rõ từng nét tỉ mỉ, chỉ riêng điều đó cũng đủ làm tôi bồi hồi. Tôi không sao yên lòng được, mãi cho đến khi đánh cắp được một tờ giấy trắng dầu cộp của chị cần thóc tôi mới bình tâm lại. Tôi chạy ra sau đồng rơm, tìm đập thành thịch, kê tờ giấy lên tám bàn xúc bằng gỗ bào nhẵn đã đánh thóc được của mấy người quật thóc ở dọc đồng.

- Cầu xin thánh Ala ban phước lành! - tôi lẩm bẩm như hồi xa lần đầu tiên cha tôi đặt tôi lên mình ngựa, và tôi chắm đầu bút chì xuống giấy. Đây là những nét vẽ đầu tiên, còn vụng về. Nhưng khi những đường nét phác họa hình ảnh Đaniyar đã vạch ra trên giấy, tôi quên hết mọi thứ trên đời! Tôi đã mừng rỡ thấy cảnh thảo nguyên tháng Tám đêm ấy hiện hiện trên giấy, tôi tưởng như nghe thấy tiếng hát của Đaniyar và nhìn thấy chính

anh, đầu ngựa ra sau, ngực phanh trần, và tôi nhìn thấy chị Giamilia nép đầu vào vai anh. Đây là bức họa đầu tiên tôi vẽ theo ý mình: này là chiếc xe briska của cả hai người, dây cương bỏ thõng xuống tằm chắn phía trước, lưng mấy con ngựa nhấp nhô trong bóng tối, xa hơn nữa là thảo nguyên, những ngôi sao xa xăm.

Tôi vẽ say sa đến nỗi không để ý gì đến xung quanh, mãi tới lúc có tiếng ai gọi trên đầu tôi mới sực tỉnh.

- Chú làm sao thế, điếc rồi à?

Hóa ra là chị Giamilia. Tôi luống cuống, đỏ mặt và không kịp giấu bức vẽ.

- Xe đã chất xong hàng từ lâu, chúng tôi gọi chú suốt một giờ mà chẳng thấy đâu! Chú làm gì ở đây?... Cái gì thế này? - chị hỏi và cầm lấy tờ giấy. - Hừ! - Chị nhún vai ra chiều bực tức.

Tôi chỉ muốn chui tọt xuống dưới đất. Chị Giamilia nhìn bức vẽ mãi không dứt, rồi chị ngó đôi mắt buồn rầu, loáng ốt lên nhìn tôi và kể nói:

- Cho chị cái này nhé, kichinê bala... Chị sẽ cắt kỹ làm kỷ niệm... - Đoạn chị gấp tờ giấy làm hai, nhét vào khoang ngực áo.

Xe chúng tôi đã ra đến đường cái mà tôi vẫn cha bình tâm lại được. Mọi việc diễn ra như trong giấc chiêm bao. Tôi không thể tin rằng tôi đã vẽ được một hình ảnh giống như những gì tôi đã nhìn thấy. Nhưng đầu đó trong đáy lòng tôi đã dấy lên một niềm hoan hỉ thơ ngây, thậm chí là tự hào, và những mơ ước mỗi lúc một táo bạo hơn, mỗi lúc một quýt rữ hơn, khiến tôi choáng váng đầu óc. Tôi còn muốn vẽ vô vàn bức tranh khác nữa, nhưng không phải bằng bút chì, mà bằng thuốc màu kia. Tôi không để ý rằng xe chúng tôi đã chạy rất nhanh. Ấy là vì Đaniyar ra sức giục ngựa. Giamilia không chịu thua kém. Chị nhìn đó đây, đôi lúc mỉm cười cái gì không rõ, nụ cười cảm động và thẹn thùng như biết mình có lỗi. Tôi cũng mỉm cười: thế là chị không còn giận tôi và Đaniyar nữa, và nếu chị nài thì hôm nay anh sẽ hát...

Lần này chúng tôi đến ga sớm hơn mọi bận nhiều, nhưng ngựa thì đẫm mồ hôi trắng như bột xà phòng. Xe cha dừng hẳn, Đaniyar đã bắt đầu xóc bao tải lên vai. Anh vội vã như vậy làm gì, có điều gì mới lạ đã đến với anh, thực khó mà hiểu được. Khi những đoàn xe lửa ầm ầm phóng qua, anh dừng lại, nhìn theo hồi lâu bằng con mắt đăm chiêu. Giamilia cũng dõi theo hướng mắt, như cố đoán xem anh đang nghĩ ngợi gì.

- Anh lại đây hộ tôi với, có một miếng sắt móng ngựa gần như sắp long, giúp tôi dứt hẳn nó ra, - chị gọi Đaniyar.

Khi Đaniyar kẹp móng ngựa giữa hai đầu gối, dứt hẳn được miếng sắt ra rồi đứng thẳng dậy, Giamilia nhìn thẳng vào mắt anh, nói khẽ:

- Sao anh lại thế nhỉ, chẳng lẽ anh không hiểu? ... Trên đời này phải chăng chỉ có mình tôi?

Đaniyar lẳng lẳng nhìn đi nơi khác.

- Anh tưởng tôi thì dễ xử? - Giamilia thở dài.

Đôi lông mày Đaniyar xéch lên như đôi cánh xòe ra, anh nhìn chị, cái nhìn yêu đương và buồn rầu, nói với chị câu gì, nhưng nói nhỏ quá tôi không nghe rõ. Rồi anh rảo bực về xe của mình, thậm chí có vẻ hài lòng, không rõ duyên cớ vì sao. Anh vừa đi vừa vuốt ve miếng sắt. Tôi nhìn anh và băn khoăn: câu nói của chị Giamilia có gì đáng cho anh hỏi dạ như thế? Có gì đáng hỏi lòng hỏi dạ khi một người thở dài nặng nề nói với anh: "Anh tưởng tôi thì dễ xử?..."

Chúng tôi đã bóc dỡ thóc xong xuôi và sắp ra về thì có một thong binh vào sân, người này gây gò, mặc chiếc áo khoác lính nhàu nát, vai đeo túi hành lý. Mấy phút trước vừa có

chuyến xe lửa đỗ ở ga. người lính nhìn quanh quần rôi lớn tiếng hỏi:

- ở đây có người nào ở bản Kukurêu không?

- Tôi ở Kukurêu đâu! - tôi vừa trả lời vừa bắt óc nghĩ xem người này là ai.

- Thế chú là con nhà ai đấy nhỉ? - người lính định đi đến chỗ tôi thì chợt nhìn thấy chị Giamilia, anh mỉm cười ngạc nhiên, vui sướng.

- Kia Kêrim, anh đấy ? - chị Giamilia reo lên.

- ồ, cô Giamilia! - anh lính chạy bổ tới, hai tay nắm chặt lấy tay chị Giamilia.

Thì ra đây là một người cùng làng với chị.

- Thật là may quá! Cứ như thể đã biết trước tôi mới tạt vào đây! - anh lính nói, giọng hào hứng. - Chẳng là tôi vừa ở chỗ Xadúc về đây, chúng tôi cùng nắm một quân y viện mà. Ổn trời, chỉ một vài tháng nữa anh ấy sẽ về thôi. Lúc chia tay, tôi bảo anh ấy: viết th cho vợ cậu đi, tớ sẽ mang về cho... Đây, trao tận tay nhé, nguyên vẹn, không suy xuyễn gì. -

Kêrim đưa cho chị Giamilia lá th gấp hình tam giác.

Chị Giamilia hấp tấp cầm lấy lá th, mặt đỏ lên rồi tái nhợt đi và dè dặt liếc nhìn Daniyar.

Anh đứng một mình cạnh xe briska hay chân choãi rộng như lần ấy ở sân đập, đôi mắt tuyệt vọng nhìn Giamilia.

Lập tức, người từ bốn phía đổ xô đến, trong số đó có cả những người quen và bà con thân thích của anh lính, người ta xúm lại hỏi han dồn dập. Giamilia cha kịp cảm ơn anh mang giúp lá th thì chiếc xe của Daniyar đã âm âm phóng qua, lờn lộn ra khỏi sân ga, nhảy chồm chồm trên các ổ gà, tung bụi mù mịt trên đường.

- Gã kia hóa rồ rồi chắc! - người ta thét với theo.

Anh lính đã bị lôi đi đâu không rõ, còn tôi với chị Giamilia vẫn đứng ở giữa sân nhìn những cột bụi bốc lên mỗi lúc một xa dần.

- Chị em ta đi thôi, giê-nê, - tôi nói.

- Chú cứ về đi, mặc chị! - chị đáp bằng giọng chua xót.<O:P</O:P

Thế là lần đầu tiên trong suốt thời gian ấy, chúng tôi đánh xe đi riêng rẽ từng người. Khí nóng ngột ngạt làm cho môi đã khô se càng đau rát như phải bỏng. Đất nứt nẻ, bị thiêu đốt đến nóng trắng trong ngày, giờ đây dường như đã nguội đi, nom như phủ một lớp muối trắng xám. Trong khung cảnh mờ ảo màu muối trắng ấy lung linh một vầng mặt trời hoàng hôn chập chờn, không có hình thù rõ rệt. Phía trên đường chân trời nhạt nhòa, những đám mây bão màu đỏ da cam đang tụ lại, gió khô ào tới từng cơn, kết thành bọt trắng xóa trên mõm ngựa, khó nhọc lật ngọc những cổ bòm, rồi vùn vụt chuyển ra xa, đảo lộn toi tả những cụm ngải trên các ngọn đồi.

"Trời sắp đổ ma chắc?" - tôi nghĩ.

Tôi cảm thấy bơ vơ quá chừng, lòng tôi tràn ngập nỗi lo âu khắc khoải! Tôi thẳng tay quất mấy con ngựa lúc nào cũng chực chuyển sang đi béc một. Những con chim bão gày guộc, căng dài lo sợ chạy đi tìm chỗ trú trong khe! Lá ngu bàng khô héo của hoang mạc bị cuốn lên đường cái: vùng chúng tôi không có loại lá này, nó bị lừa từ nơi nào bên vùng Cadakho đây. Mặt trời đã lặn hẳn. Bốn bề không một bóng người. Chỉ có thảo nguyên nhọc lữ sau một ngày nắng gắt.

Tôi về đến sân kho thì trời đã tối. Vắng lặng, không một phẩy gió. Tôi gào to gọi Daniyar.

- Hấn ra sông rồi, - người gác kho đáp. - Ôi bức quá thể này, người ta bỏ về nhà hết rồi.

Ngoài sân không có gió, cũng chẳng có việc gì làm.

Tôi lừa ngựa ra bãi cho ăn cỏ và định tạt ra sông. Tôi biết cái chỗ Daniyar a thích trên bờ sông dốc đứng.

Anh ngồi khom lng, cúi gục xuống đầu gối, lắng nghe tiếng nước sông réo âm âm dới chân bờ dốc. Tôi bỗng muốn lại gần, ôm lấy anh và nói với anh điều gì tốt đẹp. nhưng nói gì với anh được? tôi đứng đấy một lát, cách anh một quãng, rồi quay trở lại. Sau đó, tôi nằm rất lâu trên đồng rơm, nhìn bầu trời đầy mây đen đang tối dần lại và nghĩ ngợi: "Tại sao cuộc sống khổ hiểu và phức tạp đến thế nhỉ?"

Chị Giamilia vẫn cha về. Chị đi đâu biệt tăm thế nhỉ? Tôi không ngủ được, tuy đã mệt lả. Những tia chớp nguồn lóe lên ở đằng xa, bên trên các dãy núi, giữa lòng những đám mây đen.

Lúc Đaniyar về, tôi vẫn cha ngủ. Anh đi lang thang vợ vẫn trên sân, chốc chốc lại nhìn ra đồng. Rồi anh gieo mình xuống đám rơm sau đồng cỏ, cạnh tôi. "Bây giờ anh ấy sẽ bỏ đi nơi khác, không ở lại bản nữa đây! nhưng anh ấy đi đâu được? Một thân một mình, không cửa không nhà, ai cần đến anh ấy?" Và giữa lúc đang thiêm thiếp ngủ, tôi mơ màng nghe thấy tiếng lộc cộc chậm chạp của chiếc briska đang đến gần. Hình như xe của chị Giamilia đã về...

Tôi không nhớ tôi đã ngủ bao nhiêu lâu, chỉ biết bỗng nhiên ngay sát bên tai tôi, có tiếng chân bốt sột soạt trên rơm, như thê có một cánh chim ớt át khê chạm vào vai tôi. Tôi mở mắt ra. Đây là chị Giamilia. Chị ở ngoài sông về, chiếc áo dài đã vắt nước mát lạnh. Chị dừng lại, lo ngại nhìn khắp xung quanh, rồi ngồi xuống cạnh Đaniyar.

- Anh Đaniyar, em đã đến, chính em đến với anh, - chị nói khe khê.

Bốn bề yên lặng, một tia chớp lặng lẽ tròn xuống phía dới.

- Anh giận phải không? Giận lắm phải không?

Và lại yên lặng, chỉ có một tảng đất lở rơi xuống sông và một tiếng "bôm" êm nhẹ.

- Em có lỗi gì đâu? anh cũng không có lỗi...

Xa xa, một tiếng sấm vang rền trên núi. ánh chớp dọi sáng khuôn mặt trông nghiêng của Giamilia. Chị nhìn quanh và nép sát vào Đaniyar. Đaniyar đặt hai tay lên vai chị, và vai chị run lên bần bật. Chị nằm xuống đám rơm, cạnh anh.

Gió nóng hùng hực như hơi lửa từ thảo nguyên đổ về, xoáy lốc, bốc tung đám rơm lên, thốc vào túp lều lung lay ở rìa sân kho, rồi quay tít như con cù, nghiêng ngả chạy trên đồng. Giữa những đám mây lại lóe lên những tia lửa xanh, tiếng sấm lẹt rẹt vỡ tan ra trên đầu chúng tôi. Cảnh tượng ấy vừa ghê rợn vừa vui thú: cơn giông đã tới, cơn giông cuối cùng của mùa hè.

- Anh lại tưởng em sẽ đổi anh lấy anh ta ? - chị Giamilia thì thầm, giọng thảm thiết. -

Không đâu, không đời nào! Anh ta cha bao giờ yêu em cả. Ngay cả câu thăm hỏi em, anh ta cũng chỉ viết thêm vào cuối lá th gửi về nhà. Em chẳng cần gì con người ấy cùng với thứ tình yêu muộn màng của anh ta, mặc cho thiên hạ muốn nói gì thì nói! Anh yêu quý của em, chàng trai cô đơn của em, em sẽ không nhường anh cho ai cả! Em yêu anh từ lâu rồi. Ngay cả khi cha biết anh, em đã yêu anh và chờ đợi anh, thế rồi anh đã tới, như thể anh biết em vẫn chờ đợi anh!

Những tia chớp xanh lằng nhằng nối tiếp nhau phóng xuống sông, chỗ chân bờ đó.

Những giọt ma giá buốt, rơi chênh chếch loạt soạt trên đám rơm.

- Giamiliam, Giamantai! - Đaniyar thì thầm gọi chị bằng những tên âu yếm nhất của tiếng Kazaxtan và tiếng Kirghizia. - Quay lại đây, em, cho anh nhìn vào mắt em một chút!

Con giông bùng ra.

Mảnh dạ bị đứt khỏi lều vật vã như con chim bị bắn hạ quần quai vỗ cánh. Ma trút xuống từng đợt ào ào như hôn mặt đất, bị gió thổi dạt đi ở phía dới. Sấm chuyển dần chéo ngang qua cả bầu trời, âm âm như vụ sục lở mãnh liệt. Chớp nguồn lóa sáng trên núi, chói lọi

như đám uất kim hương rực cháy về mùa xuân. Gió gập gào, lồng lộn dới bờ dốc. Ma vẫn trút xuống, tôi nằm vùi mình trong đám rơm và tay đặt lên ngực, cảm thấy tim đập thình thịch. Tôi sung sướng. Tôi có cảm giác như lần đầu tiên tôi được ra ngoài nhìn ngắm mặt trời sau một trận ốm. Cả ma cũng như ánh chớp đều xói vào tôi dới lớp rơm, nhưng tôi sung sướng, tôi mỉm cười ngủ thiếp đi, không hiểu những âm thanh lọt đến tai tôi là tiếng Đaniyar và Giamilia thì thầm với nhau hay là tiếng ma đang ngớt dần rơi nhẹ trên rơm.

Bây giờ sắp vào mùa ma, rồi chẳng bao lâu nữa sẽ là mùa thu. Không khí đã thấm đượm mùi ngải cứu ẩm ướt và mùi rơm ọt lúc thu sang. nhưng cái gì đang chờ đợi chúng tôi trong mùa thu? Chẳng rõ vì sao, tôi không nghĩ tới chuyện ấy.

Mùa thu năm đó, sau hai năm bỏ học, tôi lại đến trống. Hết buổi học, tôi thường ra chỗ bờ dốc ven sông, ngồi cạnh cái sân kho trước kia, bây giờ đã trở nên hoang vắng. ở đây tôi đã dùng màu của học sinh vẽ những bức phác họa đầu tiên. Ngay với trình độ hiểu biết của tôi lúc bấy giờ, tôi cũng thừa hiểu không phải tôi vẽ bức nào cũng thành công cả. "Màu khi gió! Giá mà có loại màu vẽ thực sự thì phải biết! - tôi tự nhủ, tuy tôi chẳng hình dung được thuốc màu thực sự nó như thế nào.

Mãi sau này tôi mới được nhìn thấy thứ màu vẽ pha dầu thực sự đựng trong ống chì. Có màu hay không là một chuyện, nhưng có lẽ các thầy giáo tôi nói đúng: vẽ là việc cần học mới làm được. nhưng lúc ấy tôi đâu dám mơ đến chuyện học tập. Học với hành gì: lâu nay chẳng có tin tức gì về các anh tôi, mẹ tôi không đời nào chịu rời tôi ra, rồi là đứa con trai duy nhất của gia đình, "chàng gighit và là người nuôi sống cả hai gia đình"! Tôi chẳng dám hé răng nói đến chuyện ấy. Thế mà, cứ như cố tình trên trời, mùa thu năm ấy đẹp đến nỗi tôi chỉ muốn cầm lấy bút vẽ lại cảnh đẹp ấy.

Sông Kukurêu giá buốt cạn hẳn đi, đá tảng ở những khúc nông lộ ra, mọc đầy rêu xanh sẫm và vàng da cam. Cây liễu mềm yếu trụi hết lá, đổ tía lên vào những lúc song giá ban mai, nhưng những cành phong nhỏ bé vẫn còn giữ được những chiếc lá đầy đặn vàng úa. ở những chỗ úng nước, mây túp lều ám khói, gôi ma của người chhăn ngựa sẫm đen lại trên đám cỏ màu đỏ hung, và những làn khói mỏng mảnh thơm thơm màu xanh lam uốn éo tuôn lên qua những lỗ thông khói. Những con ngựa đực gầy nhom hí vang lừng như thường thấy về mùa thu, lũ ngựa cái chạy tan tác đi đâu hết, và từ giờ cho đến mùa xuân, không dễ gì giữ được chúng trong bầy. Gia súc được đưa từ trên núi về đi lang thang từng bầy trên đồng ra. Thảo nguyên sạm nâu màu cây cỏ chhết khô, chẳng chịt những vệt đường mòn ngang dọc do gia súc dẫm nên.

Chẳng bao lâu sau, gió thảo nguyên nổi lên, bầu trời trở nên u ám, ma lạnh đổ xuống: điềm báo sắp có tuyết. Một hôm trời tiết không đến nỗi xấu, tôi ra sông: tôi rất thích ngắm bụi thanh long trà vùng núi đỏ rực như lửa trên bãi cát bồi. Tôi ngồi ở một chỗ cách khúc sông cạn một quãng, trong bụi liễu. Bóng chiều đã xuống. Bỗng nhiên tôi nhìn thấy hai người đang đi, rõ ràng họ vừa lội qua sông. Đây là Đaniyar và Giamilia. Tôi không thể rời mắt khỏi khuôn mặt lo lắng nghiêm nghị của hai anh chị. Vai đeo chiếc túi dệt đựng đồ, Đaniyar bớc lật đặt, vạt chiếc áo khoác kính không cài khuy cứ đập vào ống đôi ủng giả da đã vệt gót. Chị Giamilia chít chiếc khăn choàng trắng lúc này đã tuột xuống sau gáy, chị mặc bộ áo váy sắc sỡ đẹp nhất chị vẫn thường diện vào những ngày chợ phiên, bên ngoài mặc chiếc áo vét nữ bằng nhung kẻ may chần. Tay chị xách một bọc nhỏ, tay kia nủi lấy sợi dây đeo túi dệt của Đaniyar. Hai người vừa đi vừa chuyện trò gì với nhau.

Kia, hai người đã vào con đường mòn dẫn qua khe, giữa những lùm cây bụi. Tôi nhìn

theo họ và không biết phải làm gì. Lên tiếng gọi họ chẳng? nhưng lưỡi như dính vào vòm miệng.

Những tia nắng đỏ thắm cuối cùng tròn trên những đám mây đen đóm trắng nổi đuôi nhau trôi nhanh dọc thheo dãy núi. Trời bỗng đỏ tối. Daniyar và Giamilia không hề ngoái nhìn lại, đi miết về phía đường tàu tránh. Đầu anh chị thoáng hiện vài lần nữa trong đám lùm cây, rồi biến mất.

- Giamilia-a-a! - tôi rán sức gào toáng lên.

"A-a-a!" - tiếng vang dội lại từ nhiều phía.

- Giamilia-a-a! - Tôi gào lên lần nữa, và cuống cuồng cầm đầu đuổi theo họ, lao bừa xuống nước, vọt qua sông.

Nước giá buốt bắn vọt lên từng cụm lớn, tấp vào mặt, quần áo tôi ớt đầm, tôi cứ chạy bừa đi, chẳng còn biết đâu là đường nữa. Đột nhiên, tôi vấp chân, ngã xấp xuống đất. Tôi cứ nằm như thế, không ngẩng đầu lên, nước mắt giàn giụa khắp mặt. đường như bóng tối đã đè nặng lên đôi vai tôi. Những thân cây nhỏ mềm mại rít lên vi vút, buồn rầu.

- Giamilia! Giamilia! - tôi nức nở nghẹn ngào nuốt nước mắt.

Tôi phải xa lìa những người thân yêu gần gũi nhất của mình. Mãi đến lúc này, nằm xoài trên mặt đất, tôi mới hiểu tôi yêu chị Giamilia. Phải, đấy là mối tình đầu, mối tình thuở niên thiếu của tôi.

Tôi cứ nằm như thế mãi, úp mặt vào cùi tay ớt đầm. Vừa rồi không phải tôi chỉ già từ Daniyar và Giamilia, tôi đã già từ tuổi thơ của mình.

Khi tôi lần mò trong bóng tối, lần được về đến nhà thì ở sân đã nháo cả lên, tiếng bàn đạp ngựa loảng xoảng, có người thảng yên ngựa, gã Ôxmôn sau rọy ngất ngưỡng trên mình ngựa, hét tống lên:

- Lẽ ra phải tống cổ con chó hoang lạc loài ấy ra khỏi bản từ lâu rồi kia! Thật là điếm nhục cho cả dòng họ! Tôi mà vợ được nó thì tôi giết chết toi ngay tại chỗ, tội vạ gì cũng cam lòng. Không thể để cho bất cứ thằng du đảng nào cũng dụ dỗ được đàn bà con gái bản ta đem đi! Nào, lên ngựa, các chàng gighit, nó không thể trốn thoát đi đâu được, ta đuổi đến ga là tóm được thôi!

Tôi lạnh toát cả người : họ sẽ phóng ngựa đi đâu? nhưng khi đã biết chắc họ đuổi theo đường cái ra ga chứ không phải ra chỗ đường tránh tàu, tôi lên vào nhà, lấy chiếc áo dạ lông của bố trùm kín đầu để khỏi ai nhìn thấy tôi khóc.

Cả bản xôn xao bàn tán, thôi thì bao nhiêu điều ong tiếng ve! các bà các chị thi nhau chỉ trích Giamilia.

- Cái con ngu đần hết chỗ nói! được làm dâu một gia đình như thế mà bỏ trốn đi, đúng là nó tự xéo nát hạnh phúc của nó.

- Thử hỏi, ả còn thêm muốn cái gì mới được chứ? Tài sản của thằng cha ấy vền vện có độc một chiếc áo khoác lính cả khổ và đôi ủng rách nát!

- Thì đã hẳn, ngữ ấy làm sao có được một sân đầy gia súc! Một thằng tứ cố vô thân, cầu bơ cầu bắt, khổ rách áo ôm. Chẳng sao, rồi cô ả xinh đẹp sẽ nghĩ lại thôi, nhưng lúc ấy thì muộn rồi!

- Chính thế! Mà Xadúc lại không đáng mặt làm chồng nó , không đáng mặt làm chủ gia đình ? Một chàng gighit cừ khôi nhất bản!

- Còn bà mẹ chồng nữa chứ? không phải bất cứ ai cũng được Trời ban cho một bà mẹ chồng như thế! Có giỏi cứ đi kiếm cho ra một baibitsê như thế đi! Nó tự hủy hoại đời nói, con bé ngu xuẩn, tự dng vô có chuốc họa vào thân!

Có lẽ chỉ một mình tôi không chê trách chị Giamilia, giận trước kia của tôi. Dù anh Daniyar chỉ có chiếc áo khoác lính cũ kỹ với đôi ủng rách nát, nhưng tôi biết tâm hồn anh giàu có hơn tất cả chúng tôi. Không, tôi không tin rằng chung sống với anh, chị Giamilia sẽ bất hạnh. Tôi chỉ thương mẹ tôi thôi. Tôi cảm thấy hình như chị Giamilia ra đi đã đem theo cả sức lực trước kia của mẹ tôi. Mẹ tôi rầu rĩ, gầy rộc đi, và bây giờ tôi hiểu rằng mẹ tôi không thể chịu được khi thấy cuộc sống đôi khi phá vỡ một cách quá đột ngột những nền nếp cố xa. Một cái cây dù to khỏe đến đâu một khi đã bị bão tróc tung cả rễ thì cũng không còn trỗi dậy được. Trước đây, mẹ tôi không bao giờ nhờ ai khâu chỉ luồn kim: như vậy chạm đến lòng kiêu hãnh của mẹ tôi. Thế mà, có lần đi học về, tôi thấy hay tay mẹ tôi run run, mẹ tôi không nhìn thấy lỗ kim và khóc.

- Này, con luôn hộ mẹ sợ chỉ đi! - mẹ tôi bảo và thở dài nãy nê. - Giamilia rồi sẽ khổ một đời... Chao ôi, lẽ ra nó sẽ thành một người nội trợ đảm đang biết bao! Nó đi rồi!... Nó rũ bỏ hết... Tại sao nó bỏ đi nhỉ? Hay ở nhà ta nó cảm thấy khó chịu?

Tôi muốn ôm lấy mẹ, an ủi mẹ, kể cho mẹ tôi biết Daniyar là người thế nào, nhưng tôi không dám, vì như vậy, tôi sẽ gây cho mẹ tôi vết thương lòng suốt đời không hàn gắn được.

Nhưng rồi việc tôi có dính líu vào chuyện này cũng không còn là chuyện bí mật nữa, tuy tôi chẳng có lỗi gì...

Ít lâu sau anh Xadúc về. Tất nhiên anh đau buồn, mặc dù trong lúc say rượu anh có nói với Ôxmôn:

- Nó đi là đáng thôi. Rồi nó sẽ chết đường chết chợ cho mà xem. Thời buổi này thiếu gì đàn bà. Ngay cả một cô ả có tóc bằng vàng cũng chả đáng giá bằng một gã trai hèn kém nhất đời!

- Đúng thế! - Ôxmôn đáp.- Chỉ tiếc là hôm ấy tôi không vớ được thằng ấy, chứ không thì tôi giết quách nó đi là xong chuyện! Còn con ấy thì cứ nắm tóc nó buộc vào đuôi ngựa, kéo lê đi cho đáng đời! Chắc là hai đứa xuống miền Nam đi hái bông sinh sống, hay đi làm thuê làm mướn, thằng này không phải là lần đầu sống cuộc đời lang thang nữa rồi! Có điều tôi không sao hiểu được là sự thế thế nào mà chẳng ai hay biết gì cả, thậm chí chẳng ai ngờ đến nữa. Chính cái con đê tiện ấy nó gây ra chuyện, tự nó dàn xếp hết! Tôi mà tóm được thì phải biết!...

Nghe Ôxmôn nói như vậy, tôi chỉ muốn nói độp vào mặt hắn: "Mi vẫn cha sao quên được những lời chị ấy nói như tát vào mặt mi ở bãi cát cỏ đầy thôi. Bụng dạ mi đều giả lắm!"

Có lần tôi ngồi ở nhà, vẽ bức tranh cho tờ báo tường của nhà trường. Mẹ tôi loay hoay bên bếp lò. Bỗng nhiên anh Xadúc xông xộc chạy vào. Mặt tái nhợt, đôi mắt cau có hằn học, anh xắn đến và gi vào mũi tôi một tờ giấy:

- Chính mày vẽ cái này phải không?

Tôi sững sờ cả người. Đây là bức vẽ đầu tiên của tôi. Hình ảnh Daniyar và Giamilia sống động lúc ấy đang nhìn tôi:

- Em vẽ đây.

- Thế ai đây? - anh chỉ ngón tay vào tờ giấy/

- Daniyar

- Quân phản bội! - anh Xadúc quát vào mặt tôi.

Anh xé vụn bức vẽ rồi đi ra, đóng sầm cửa lại.

Sự yên lặng nặng nề kéo dài hồi lâu, rồi mẹ tôi hỏi:

- Con biết ?

- Vâng, con biết.

Tựa mình vào bếp lò, mẹ tôi nhìn tôi với bao nhiêu băn khoăn trách móc. Rồi khi tôi nói: "Con sẽ còn vẽ hay anh chị ấy lần nữa!" thì mẹ tôi lắc đầu đầy vẻ chua xót và chán nản. Tôi nhìn những mẫu giấy vụn bừa bộn dúi sần, và một nỗi uất hận ghê gớm khiến tôi nghẹt thở. Mặc cho người ta bảo tôi là kẻ phản bội. Tôi phản bội ai kia chứ? Phản bội gia đình? Phản bội gia tộc? nhưng tôi không phản bội chính lý, chân lý của cuộc sống, chân lý của hai con người đó! Tôi không thể nói với ai điều ấy, ngay cả mẹ tôi cũng sẽ không hiểu tôi.

Trớc mắt tôi, tất cả đều nhòa đi, những mảnh giấy hình như liệng vòng trên sàn như những vật sống. Khoảnh khắc mà Daniyar và Giamilia trong bức tranh nhìn tôi như người thật đã ăn sâu vào kí ức tôi đến nỗi tôi tưởng chừng nghe thấy bài ca của Daniyar, bài ca anh đã hát trong cái đêm tháng Tám đáng ghi nhớ ấy. Tôi nhớ lại hai người đã từ bỏ bản làng ra đi như thế nào, và tôi cũng nôn nóng muốn lên đường ra đi như họ, mạnh bạo và kiên quyết dấn thân vào con đường khó khăn đi tìm hạnh phúc.

- Con sẽ đi học... Mẹ nói với bố cho con. Con muốn trở thành họa sĩ! - Tôi cả quyết nói với mẹ tôi.

Tôi đinh ninh mẹ tôi sẽ trách móc tôi và òa khóc, sẽ nhắc đến mấy anh tôi đã bỏ mình trong chiến tranh. nhưng lạ thay, mẹ tôi không khóc, chỉ khẽ nói, giọng buồn rầu:

- được con cứ đi đi... Con đã đủ lông cánh, con muốn bay nhảy thế nào tùy ý... Ai mà đoán trước được, biết đâu con lại chẳng bay cao? Cha biết chừng con nghĩ thế mà phải. Con cứ đi đi... Có thể sau này con sẽ nghĩ lại. Bôi bôi vẽ vẽ đâu phải là một nghề... Cứ học đi rồi con sẽ hiểu ra... nhưng chớ có quên mảinhha mẹ cha...

Từ hôm ấy. Nhà bé tách riêng ra, không làm ăn chung với chúng tôi nữa. ít lâu sau, tôi đi học.

Tất cả câu chuyện chỉ có thế.

Học hết trung cấp, tôi được gửi đến trường cao đẳng mỹ thuật. Tại đây, tôi đã trình bày bài thi tốt nghiệp của tôi: đây là bức tranh tôi hằng mơ ước vẽ ra từ lâu.

Dễ đoán được rằng bức tranh ấy vẽ Daniyar và Giamilia. Hai người đi trên con đường thảo nguyên vào một ngày thu. trước mặt họ là khoảng xa toại sáng, rộng lớn.

Mặc dù bức vẽ của tôi cha phải là hoàng mỹ - tài nghệ đâu có đến ngay một lúc được, - nhưng tôi quý bức vẽ ấy vô cùng, nó là nỗi khắc khoải có ý thức đầu tiên của tôi trong sự nghiệp sáng tác.

Ngay cả bây giờ, đôi khi tôi vẫn thất bại, có những phút nặng nề tôi mất lòng tin ở chính mình. Khi ấy tôi bị lôi cuốn đến trước bức tranh ấy, bức tranh vẽ Daniyar và Giamilia.

Tôi nhìn hai người hồi lâu và lần nào tôi cũng nói chuyện với anh chị.

Giờ này anh chị ở đâu, anh chị đang sống bớc trên con đường nào? Giờ đây có biết bao nhiêu con đường mới trên thảo nguyên của chúng ta: ở khắp Cadăcxtan cho đến tận Antai và Xibiri! Vô vàn con người dũng cảm đang lao động ở đó. Có lẽ anh chị cũng đã đến những vùng ấy chẳng? Chị đã ra đi, Giamilia của tôi, chị đi trên thảo nguyên bao la, không hề ngoái đầu nhìn lại. Có thể chị đã mệt mỏi, có thể chị đã mất lòng tin ở chính mình chẳng? chị hãy dựa vào Daniyar. hãy để anh hát cho chị nghe bài ca về tình yêu, về đất nớc, về cuộc sống. Sao cho thảo nguyên chuyển mình và người lên đủ mọi màu sắc! Mong chị hãy nhớ lại đêm tháng Tám ăy! Cứ đi đi, Giamilia, đừng hối tiếc gì cả, chị đã tìm thấy hạnh phúc khó khăn của mình!

Tôi nhìn hai người và nghe thấy tiếng nói của Daniyar. Anh gọi tôi cùng lên đồng: vậy là đã đến lúc sửa soạn hành trang. Tôi sẽ đi trên thảo nguyên về bản làng tôi, và ở đây tôi sẽ tìm thấy những màu sắc mới.

Mong sao mỗi nét vẽ của tôi đều vang lên điệu hát của Daniyar! Mong sao mỗi nét vẽ của tôi đều phập phồng nhịp tim đập của Giamilia!

**Hết.**

**Phạm Mạnh Hùng di.ch**